

Hướng dẫn vận hành và lắp đặt

Tủ đông



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu.

Nội dung

| | |
|---|----|
| Cảnh báo và hướng dẫn an toàn | 5 |
| Chăm sóc môi trường..... | 14 |
| Cài đặt..... | 15 |
| Vị trí 15 | |
| Phạm vi khí hậu | 15 |
| Ghi chú cài đặt..... | 16 |
| Tủ/đơn vị liền kề..... | 16 |
| Khả năng chịu lực của sàn hốc..... | 17 |
| Thông gió..... | 17 |
| Bản lề cửa | 17 |
| Cạnh nhau | 18 |
| Thông số kỹ thuật cho kết nối nước chính Kịch thước lắp đặt | 19 |
| Kịch thước khi cửa thiết bị | 20 |
| mở (góc mở 115°) | 22 |
| Kịch thước mặt trước của đồ nội thất..... | 24 |
| Lắp đặt thiết bị..... | 25 |
| Trước khi bắt đầu | 25 |
| Các công cụ cần thiết..... | 25 |
| Trọng lượng của mặt trước đồ nội thất..... | 26 |
| Cân chỉnh hốc xây dựng..... | 26 |
| Kiểm tra hốc lắp đặt..... | 27 |
| Trước khi cài đặt..... | 28 |
| Chuẩn bị hốc xây dựng..... | 29 |
| Đầy thiết bị làm lạnh vào vị trí lắp đặt trong tòa nhà..... | 32 |
| Cân chỉnh thiết bị làm lạnh..... | 33 |
| Cố định thiết bị làm lạnh trong hốc tường xây dựng..... | 36 |
| Chuẩn bị lắp mặt trước đồ nội thất..... | 38 |
| Cố định và cân chỉnh mặt trước của đồ nội thất..... | 41 |
| Cố định nắp đậy..... | 44 |
| Cố định lưới thông gió bên và tấm bên | 46 |
| Kết nối nước máy..... | 47 |
| Thông tin về kết nối nước máy..... | 47 |
| Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước | 48 |
| Kết nối điện | 49 |
| Tiết kiệm năng lượng..... | 51 |
| Hướng dẫn sử dụng thiết bị..... | 53 |
| F 2412 Bàn, F 2413 Bàn | 53 |
| F 2802 Bàn, F 2812 Bàn, F 2813 Bàn, F 2902 Bàn, F 2912 Bàn..... | 54 |
| Màn hình chính..... | 55 |
| Chế độ cài đặt | 56 |

| | |
|---|----|
| Phụ kiện..... | 58 |
| Phụ kiện đi kèm..... | 58 |
| Phụ kiện tùy chọn 58 | |
| Vận hành ban đầu | 60 |
| Trước khi sử dụng lần đầu tiên..... | 60 |
| Chọn trợ lý cửa phù hợp (Bây để mở/Kéo để mở)..... | 60 |
| Mặt ong@nhà..... | 61 |
| Vận hành thiết bị làm lạnh..... | 62 |
| Thực hiện vận hành ban đầu | 63 |
| Bật và tắt..... | 64 |
| Tắt trong thời gian dài hơn..... | 65 |
| Chọn các thiết lập bổ sung..... | 66 |
| Bật hoặc tắt Khóa bàn phím / | 66 |
| Bật hoặc tắt chế độ Eco | 66 |
| Thực hiện bài kiểm tra bản thân | 67 |
| Bật Trợ lý cửa | 68 |
| Tắt Trợ lý cửa | 70 |
| Honey@home | 70 |
| Tắt chế độ Demo | 72 |
| Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định | 73 |
| Bật hoặc tắt chế độ Sabbath Bật, tắt hoặc đặt lại màn hình Bộ | 75 |
| lọc nước | 76 |
| Nhiệt độ chính xác | 78 |
| Cài đặt nhiệt độ | 78 |
| Phạm vi nhiệt độ..... | 79 |
| Sử dụng Super freeze..... | 80 |
| Bảo động nhiệt độ và cửa | 81 |
| Điều chỉnh các phụ kiện bên trong | 83 |
| Tháo hoặc di chuyển các kệ cửa 83 | |
| Tháo hoặc di chuyển các kệ 83 | |
| Tháo kệ phía trên máy làm đá..... | 84 |
| Tháo giỏ đựng thực phẩm đông lạnh 84 | |
| Tháo hộp đựng đá viên..... | 85 |
| Đông lạnh và bảo quản thực phẩm..... | 86 |
| Công suất đóng băng tối đa..... | 86 |
| Đông lạnh thực phẩm tươi sống..... | 86 |
| Bảo quản thực phẩm đông lạnh..... | 86 |
| Đông lạnh tại nhà..... | 87 |
| Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông..... | 88 |

Nội dung

| | |
|--|-----|
| Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh Rã đông thực | 88 |
| phẩm đông lạnh | 88 |
| Làm lạnh đồ uống nhanh chóng | 89 |
| Làm đá viên | 90 |
| Tự động rã đông..... | 92 |
| Vệ sinh và chăm sóc | 93 |
| Chất tẩy rửa | 93 |
| Trước khi vệ sinh thiết bị làm lạnh..... | 94 |
| Tủ nội thất và phụ kiện 94 | |
| Vệ sinh gioăng cửa..... | 94 |
| Vệ sinh các khe thông gió | 95 |
| Vệ sinh bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear) | 95 |
| Sau khi vệ sinh | 97 |
| Máy lọc nước | 98 |
| Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear (xem "Phụ kiện tùy chọn") 99 | |
| Hướng dẫn giải quyết vấn đề | 101 |
| Tiếng ồn..... | 110 |
| Dịch vụ..... | 111 |
| Liên hệ khi có sự cố..... | 111 |
| Cơ sở dữ liệu EPREL 111 | |
| Bảo hành | 111 |
| Tuyên bố về sự phù hợp của EU | 112 |
| Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh | 113 |
| Bản quyền và Giấy phép | 114 |

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và hư hỏng thiết bị làm lạnh.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele khuyến cáo bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin được cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các lưu ý và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Hãy giữ những hướng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và đưa cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Nguy cơ thương tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp đặt và cố định chắc chắn vào vị trí lắp đặt theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Ứng dụng chính xác

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và trong các môi trường tương tự, ví dụ như - trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc tương tự - bởi khách lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trường gia đình thông thường khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Chỉ được sử dụng như một thiết bị gia dụng để bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm tươi sống và làm đá.

Bất kỳ cách sử dụng nào khác đều không được nhà sản xuất hỗ trợ và có thể gây nguy hiểm.

Thiết bị

làm lạnh này không thích hợp để lưu trữ và giữ lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị Thiết bị Y tế. Việc sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách cho các mục đích này có thể làm hỏng các vật phẩm được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh này cũng không thích hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ cháy nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách. Thiết bị chỉ có thể được

sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và nhận biết và hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

An toàn với trẻ em Trẻ em

dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi được giám sát liên tục.

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát nếu

đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được

hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Không được phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần thiết bị và không để chúng chơi với thiết bị. Nguy cơ tử vong. Xin lưu ý rằng khi tháo tấm ngăn trong tủ đông lạnh lớn,

trẻ em có thể bị cắm dõ treo vào bên trong. Bản lề cửa thiết bị có thể gây thương tích. Luôn giữ trẻ em tránh xa.

Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào bao bì (chẳng hạn như màng bọc thực phẩm) hoặc kéo bao bì qua đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn kỹ thuật

Mạch làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị liên quan của EU.



Cảnh báo: nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy. Không được bóc nhãn dán này.

Chất làm lạnh bên trong thiết bị (chi tiết trên bảng dữ liệu) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm lạnh này đôi khi làm tăng nhẹ độ ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy tiếng môi chất lạnh chạy quanh mạch làm mát. Rất tiếc, điều này không thể tránh khỏi, nhưng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của hệ thống làm lạnh bị hư hỏng. Chất làm lạnh bắn vào mắt có thể gây tổn thương và chất làm lạnh rò rỉ có thể gây cháy.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.

Lượng môi chất lạnh trong thiết bị làm lạnh càng lớn thì diện tích lắp đặt càng lớn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị được đặt trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ mỗi 8 g môi chất lạnh cần ít nhất 1 m³ diện tích phòng. Lượng môi chất lạnh trong thiết bị làm lạnh được ghi trên nhãn dữ liệu bên trong thiết bị.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Để tránh nguy cơ hư hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn điện gia dụng.

Kiểm tra xem thiết bị có đúng như vậy không trước khi kết nối. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ. Thiết bị này chỉ có thể

được đảm bảo an toàn về điện khi được nối đất đúng cách. Điều quan trọng là phải đáp ứng yêu cầu an toàn tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện.

Ổ cắm không được ẩn phía sau thiết bị làm lạnh và phải dễ dàng tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện

trong trường hợp khẩn cấp. Nếu cáp kết nối điện được cung cấp bị hỏng, chỉ được thay thế bằng phụ tùng chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Những

thứ này có nguy cơ hỏa hoạn và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị. Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các bộ phận điện hoặc vào cáp kết nối nguồn, có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành thiết bị làm lạnh này ở những khu vực tiếp xúc với hơi ẩm (ví dụ như trong gara hoặc phòng

tiện ích). Không được sử dụng thiết bị này ở vị trí không cố định (ví dụ như trên tàu).

Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Có thể nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm các dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy. Vì lý do an toàn, chỉ có thể sử dụng thiết bị này sau khi đã được lắp đặt.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị phải được ngắt khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa, cũng như trong quá trình lắp đặt đường ống nước chính. Thiết bị chỉ được ngắt hoàn toàn khỏi nguồn điện khi: - cầu chì chính đã được tắt, hoặc - cầu chì vận vít đã được tháo ra (nếu có), hoặc - dây nguồn đã được rút

ra. Rút phích cắm chứ không phải rút phích cắm.

cáp khi ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa

chữa trái phép hoặc kết nối nguồn nước chính bị lỗi có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người dùng.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa, công việc lắp đặt kết nối nguồn nước chính và tất cả các sửa chữa trên đầu ra nước đá/nước chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Trong thời gian thiết bị còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ nên

được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ không còn hiệu lực. Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có

thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng các bộ phận thay thế của Miele. Thiết bị làm lạnh này được cung cấp kèm theo một loại đèn chuyên dụng để ứng phó với các điều kiện cụ thể (ví dụ: nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa

chất, khả năng chống mài mòn và rung động). Đèn này chỉ được sử dụng cho mục đích đã định. Đèn không phù hợp để chiếu sáng phòng. Chỉ có kỹ thuật viên được Miele ủy quyền hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele mới được lắp đèn thay thế.

Thiết bị làm lạnh này chứa nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại F.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt

hại do kết nối nước máy bị lỗi. Máy làm đá viên chỉ được kết nối với nguồn nước lạnh. Nguy cơ bị thương.

Đảm bảo rằng bạn không tiếp xúc với các bộ phận chuyển động trên cơ chế phân phối của máy

làm đá viên hoặc bộ phận làm nóng trên máy làm đá viên. Ở những khu vực có thể bị gián hoặc các loài gây hại khác xâm nhập, hãy đặc biệt chú ý giữ cho thiết bị và môi trường xung quanh luôn sạch sẽ. Bất kỳ thiệt hại nào do

gián hoặc các loài gây hại khác gây ra sẽ không được bảo hành.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu bên trong tủ lạnh.

Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết. Không che hoặc chặn lỗ thông hơi vì điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị,

tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận. Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều

này có thể gây nứt ứng suất hoặc làm vỡ nhựa. Nguy cơ cháy nổ. Không bảo quản vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ: bình xịt). Các bộ phận điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ: máy làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ phát tia lửa điện và nổ. Nguy cơ

gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Không bảo quản lon hoặc chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đóng băng trong ngăn đông. Nếu không, chúng có thể bị nổ. Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Khi làm lạnh

đồ uống nhanh chóng trong ngăn đông, hãy đảm bảo chai không được để trong đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể bị nổ. Nguy cơ gây thương tích. Không bao giờ được cầm thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại của thiết bị

bằng tay ướt. Tay bạn có thể bị đông cứng với thực phẩm đông lạnh hoặc kim loại. Nguy cơ gây thương tích. Không được lấy đá viên bằng tay trần và không bao giờ được cho đá viên hoặc que kem

vào miệng trực tiếp từ ngăn đông. Nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây bỏng lạnh ở môi và lưỡi. Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Hãy tiêu thụ thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt, vì thực phẩm sẽ mất giá trị dinh dưỡng và bị hỏng nếu để quá lâu. Thực phẩm

đã rã đông chỉ có thể được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Tuân thủ hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản của nhà sản xuất trên thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm độ tươi và chất lượng của thực phẩm, cũng như nhiệt độ bảo quản.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ

sử dụng phụ kiện chính hãng Miele. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các yêu cầu bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không còn hiệu lực. Miele cam kết cung cấp phụ tùng thay thế hoạt động tốt trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi thiết bị làm lạnh của bạn ngừng sử dụng.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Không sử dụng dầu mỡ trên gioăng cửa, vì chúng sẽ làm gioăng cửa bị hỏng và trở nên xốp theo thời gian. **CẢNH BÁO!** NGUY HIỂM gây thương tích

và hư hỏng! Không sử dụng bất kỳ dụng cụ cơ học hoặc các loại dụng cụ hỗ trợ khác không được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh

hoặc rã đông thiết bị này.

Hơi nước có thể chạm vào các bộ phận điện và gây đoản mạch. Các vật sắc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn để - loại bỏ sương giá và đá, - tách thực phẩm đông lạnh hoặc lấy khay

đá. Không đặt lò sưởi

điện hoặc nén vào thiết bị để rã đông. Những thứ

này có thể làm hỏng các bộ phận nhựa. Không sử dụng bình xịt rã đông hoặc chất phá băng, vì chúng có thể chứa các chất có

thể làm hỏng các bộ phận nhựa hoặc có thể gây tích tụ khí và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị ở tư thế thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển ban đầu để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nguy cơ

gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi

đưa có thể bị kẹt trong thiết bị và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong thiết bị làm lạnh để trẻ em không thể trèo vào bên trong.
- Nếu tủ lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em vô tình khóa cửa và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ điện giật!

- Rút phích cắm khỏi dây kết nối nguồn điện.
- Cắt dây cáp kết nối nguồn điện khỏi thiết bị cũ. Vứt bỏ phích cắm

và dây cáp kết nối nguồn điện riêng biệt với thiết bị cũ. Trong và sau khi vứt bỏ, hãy đảm bảo rằng thiết

bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác. Nguy cơ hỏa hoạn do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu bên trong thiết bị dễ cháy. Ở nồng độ đủ cao, chất làm lạnh hoặc dầu rò rỉ có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình xử lý, hãy đảm bảo mạch làm mát không bị hư hỏng để tránh môi chất lạnh và dầu thoát ra ngoài không kiểm soát (xem bảng dữ liệu để biết chi tiết về môi chất lạnh). Chất làm mát bắn vào có thể gây hại cho mắt. Cần thận

không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ xử lý, ví dụ: - làm thủng các kênh môi chất lạnh trong bộ ngưng tụ, - uốn cong bất kỳ đường ống nào, hoặc - làm trầy xước lớp phủ bề mặt.

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo mẫu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đường thở.

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói được lựa chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường, để xử lý và thường có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm thiểu việc sử dụng nguyên liệu thô. Hãy sử dụng các điểm thu gom vật liệu chuyên biệt cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn hoàn trả. Đại lý Miele của bạn sẽ mang vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn. Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần thiết yếu cho hoạt động chính xác và an toàn của chúng. Những vật liệu, hợp chất và thành phần này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và môi trường nếu bị vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trước hoặc trong quá trình thải bỏ theo cách được phép và thân thiện với môi trường.

Việc này nhằm đảm bảo chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trường.

Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử tại

cộng đồng địa phương của bạn, với đại lý hoặc với Miele, hoàn toàn miễn phí. Theo luật, bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị cũ trước khi thải bỏ. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo bỏ bất kỳ pin cũ nào không được đóng gói an toàn bên trong thiết bị và tháo bỏ bất kỳ đèn nào mà không làm hỏng chúng, nếu có thể.

Những thiết bị này phải được mang đến điểm thu gom phù hợp để được giao lại miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong quá trình lưu trữ để xử lý.

Vị trí

Thiết bị này phải được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

Khi quyết định vị trí lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy lưu ý rằng thiết bị sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu lắp đặt gần lò sưởi, bếp nấu hoặc các thiết bị tỏa nhiệt khác.

Cũng nên tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ phòng càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị làm lạnh càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý những điều sau: - Ổ cắm phải dễ

dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp, không được giấu phía sau thiết bị.

- Phích cắm và dây nguồn không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.
- Không cắm vào các thiết bị khác phía sau thiết bị làm lạnh.

Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy tuân thủ khoảng cách tối thiểu sau giữa thiết bị và nguồn nhiệt:

- Cách bếp điện
hoặc bếp gas ít nhất 3 cm
- Cách bếp dầu hoặc
bếp than ít nhất 30 cm

Nếu không thể tuân thủ các khoảng cách tối thiểu này, phải lắp đặt một tấm cách ly giữa thiết bị làm lạnh và thiết bị sưởi ấm.

nguồn.

Phạm vi khí hậu:

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu bên trong tủ lạnh.

| Phạm vi khí hậu | Nhiệt độ môi trường |
|-----------------|---------------------|
| SN | 10 đến 32 °C |
| N | 16 đến 32 °C |
| ST | 16 đến 38 °C |
| T | 16 đến 43 °C |
| SN-ST | 10 đến 38 °C |
| SN-T | 10 đến 43 °C |

Nhiệt độ môi trường thấp hơn khiến máy nén phải tắt trong thời gian dài hơn. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, dẫn đến nguy cơ thực phẩm bị hỏng và mất chất dinh dưỡng.

Cài đặt

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có điều hòa không khí và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị đóng đúng cách, các khe thông gió không bị che khuất và thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt theo đúng hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Ghi chú cài đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp đặt và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt bởi hai người.

Tủ/thiết bị liền kề Thiết bị được

bắt vít vào tủ/thiết bị liền kề ở bên hông và phía trên. Vì lý do này, điều quan trọng là tất cả tủ/thiết bị phải được cố định xuống đất hoặc tường.

Khả năng chịu tải của sàn hốc

Để đảm bảo lắp đặt thiết bị làm lạnh an toàn và đảm bảo thiết bị hoạt động chính xác, sàn của hốc lắp đặt thiết bị phải nhẵn và bằng phẳng.

Nó phải được làm từ vật liệu cứng và bền.

Vì thiết bị làm lạnh rất nặng khi chứa đầy tải, nên điều quan trọng là sàn nhà đặt thiết bị phải chịu được trọng lượng của nó. Nếu cần, hãy tham khảo ý kiến của kiến trúc sư hoặc chuyên gia xây dựng.

Khi được nạp đầy, trọng lượng của thiết bị làm lạnh xấp xỉ:

F 2412/2413 Bạn 261 kg

F 2802 BẠN, F 2812/2813 BẠN 368 kg

F 2902 BẠN, F 2912 BẠN 426 kg

Thông gió

Nguy cơ hỏa hoạn và thiệt hại do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ phải chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.

Điều này sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng và tăng nhiệt độ hoạt động của máy nén. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều quan trọng là phải quan sát các khe hở thông gió cần thiết. Các khe hở thông gió không được bịt kín hoặc bịt kín.

Đầu sao thì.

Bản lề cửa

Nguy cơ hư hỏng và thương tích khi thay bản lề cửa.

Việc tự ý thay bản lề cửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị và gây thương tích.

Thiết bị làm lạnh được trang bị bản lề cố định. Trong mọi trường hợp, bạn không nên tự ý thay bản lề cửa.

Nếu bạn cần thay bản lề cửa sang phía bên kia, vui lòng liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.

Cài đặt

Thiết bị này có

thể được lắp đặt cạnh nhau với một thiết bị làm lạnh khác. Tổng quan sau đây sẽ cho bạn biết các tùy chọn lắp đặt cạnh nhau cho thiết bị làm lạnh của bạn.

Tùy thuộc vào tình huống lắp đặt, bạn sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau để lắp đặt cạnh nhau (xem “Phụ kiện - Phụ kiện tùy chọn”).

Hướng dẫn lắp đặt các thiết bị làm lạnh cạnh nhau có thể được tìm thấy trong hướng dẫn lắp đặt bộ lắp đặt cạnh nhau.

. . . có tường ngăn

Tường ngăn giữa các thiết bị làm lạnh đặt cạnh nhau phải dày ít nhất 16 mm .

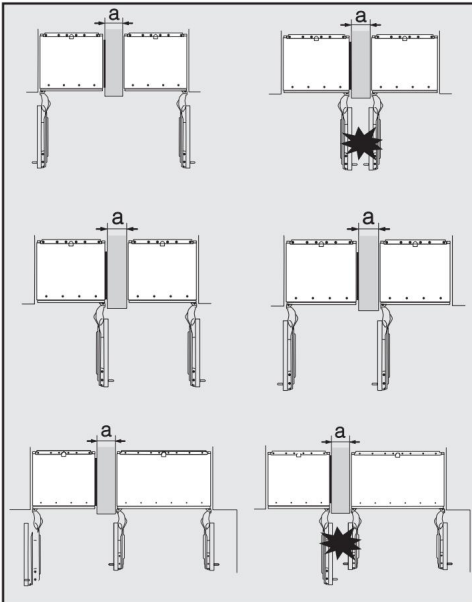
Nếu bản lề cửa của các thiết bị làm lạnh nằm cạnh nhau, bạn phải tính đến độ dày của mặt trước đồ nội thất và tay nắm cửa để cửa thiết bị không va chạm và bị hư hỏng nếu chúng mở cùng lúc.

Các thiết bị làm lạnh được cố định riêng lẻ trong hốc lắp đặt bằng vật liệu lắp đặt được cung cấp.

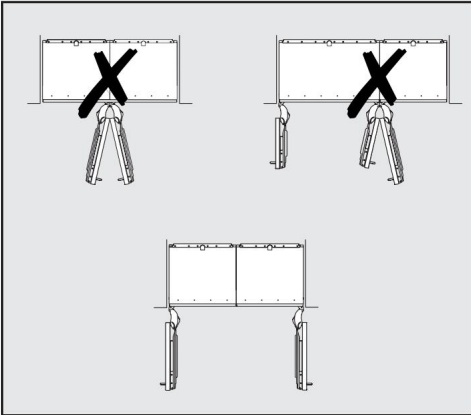
Nếu vách ngăn a hẹp hơn 160 mm, bạn sẽ cần bộ sưỡi tám bên từ bộ lắp đặt cạnh nhau để ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ và bất kỳ hư hỏng nào phát sinh.

Khi lập kế hoạch lắp đặt, xin lưu ý rằng hốc lắp đặt thiết bị làm lạnh có bộ sưỡi mặt bên phải rộng hơn 4 mm (xem “Lắp đặt - Kích thước lắp sẵn”).

Nếu vách ngăn a dày hơn 160 mm, bạn không cần bộ lắp đặt cạnh nhau cũng như bộ sưỡi tám bên.



. . . không có tường ngăn



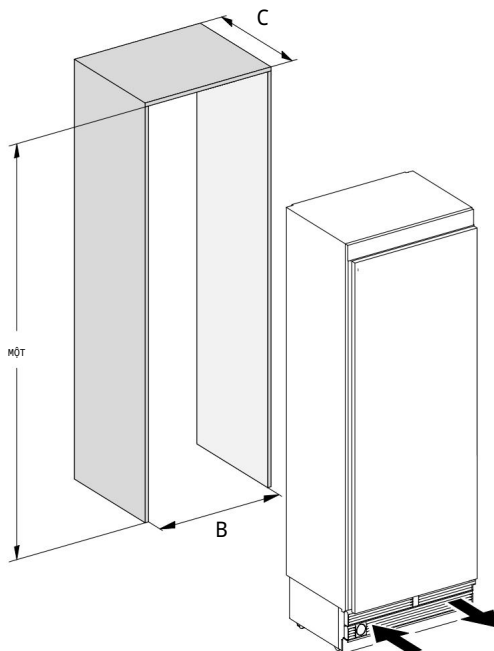
Nếu các thiết bị làm lạnh được lắp đặt cạnh nhau mà không có vách ngăn giữa chúng, chúng sẽ cần được ghép lại với nhau bằng bộ lắp đặt song song. Ngoài ra, bạn phải lắp đặt bộ sưởi mặt bên để ngăn ngừa ngưng tụ hơi nước và hư hỏng do ngưng tụ gây ra.

Thông số kỹ thuật cho kết nối nước chính

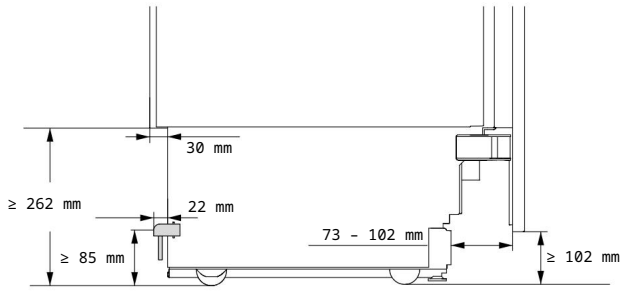
- Việc kết nối với nguồn nước phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia nơi lắp đặt thiết bị.
- Tất cả các thiết bị và hệ thống được sử dụng để cung cấp nước cho thiết bị làm lạnh cũng phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia tương ứng.
- Thiết bị chỉ được kết nối với nguồn nước chính bởi những người có trình độ phù hợp.
- Chất lượng nước đầu vào phải tuân thủ các yêu cầu về nước uống tại quốc gia nơi sử dụng thiết bị làm lạnh.
- Kết nối ống thép không gỉ của thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước sạch và không kết nối với nguồn cung cấp nước có thể bị đóng nước.
- Thiết bị làm lạnh chỉ thích hợp để kết nối với đường ống nước lạnh.
- Áp suất nước phải nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 đến 8 bar).
- Phải có vòi khóa giữa ống thép không gỉ và nguồn cung cấp nước chính để đảm bảo có thể cắt nguồn cung cấp nước nếu cần thiết.
- Đảm bảo rằng vẫn có thể tiếp cận được vòi khóa sau khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Cài đặt

Kích thước xây dựng



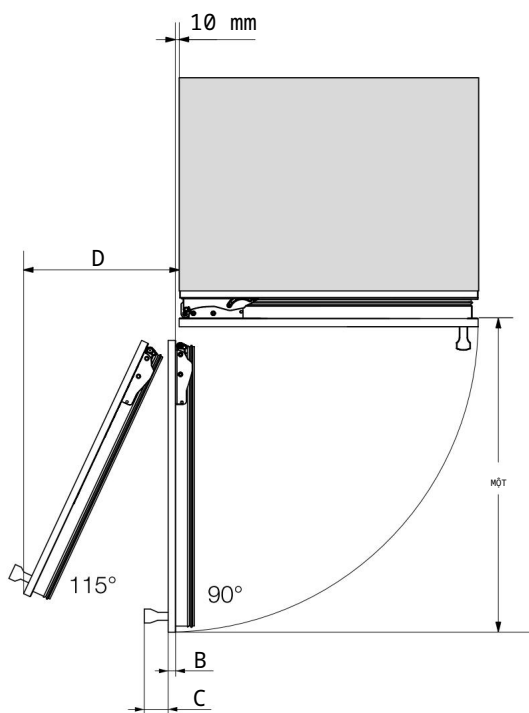
| | H | B | C |
|--------------------------------|--------------|--------|--|
| F 2412/2413 Vi 2134 | 2164 mm | 458 mm | 610 mm + độ nội thất phía trước (19-38 mm) |
| F 2802 Bận, F 2812/2813 Bận | 2134-2164 mm | 762 mm | 610 mm + độ nội thất phía trước (19-38 mm) |
| F 2902 Bận, F 2912 Bận | 2134-2164 mm | 915 mm | 610 mm + độ nội thất phía trước (19-38 mm) |



Nhìn từ bên hông

Cài đặt

Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc mở 115°)



| | MỘT | B* | C* | D (có đồ nội thất mặt trước 19 mm) |
|------------------------------|--------|--|--------------------|------------------------------------|
| F 2412/2413 Vi 525 | mm | Nội thất đăng trước (19- 38 mm) | Tay nắm cửa 237 mm | mm |
| F 2802 Bạ, F 2812/2813 Bạ | 829 mm | Nội thất đăng trước (19- 38 mm) | Tay nắm cửa 363 mm | mm |
| F 2902 Bạ, F 2912 Bạ | 982 mm | Nội thất đăng trước (19- 38 mm) | Tay nắm cửa 428 mm | mm |

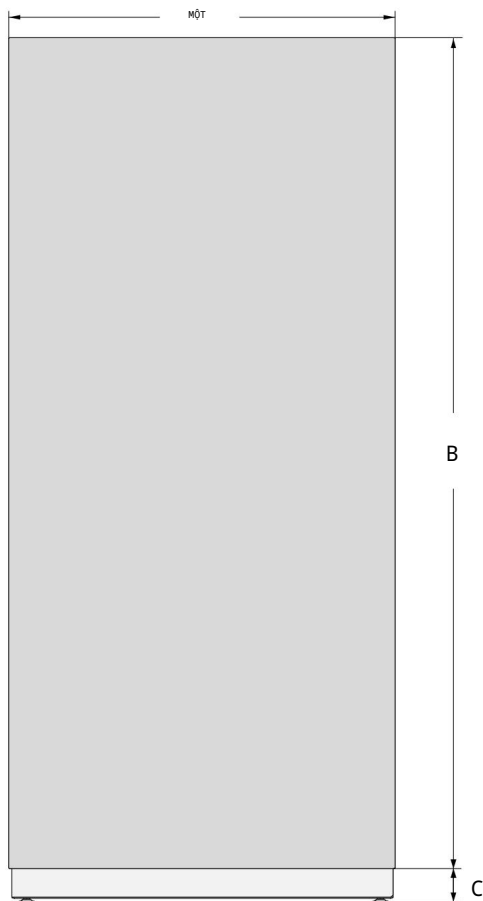
Cài đặt

* Kích thước mặt trước của đồ nội thất và tay nắm cửa thay đổi tùy theo thiết kế của nhà bếp.

Góc mở của cửa thiết bị không được giới hạn ở 90° vì nếu không, giò đựng đá và hộp đựng đá viên sẽ không thể tháo rời.

Cài đặt

Kích thước mặt trước của đồ nội thất



| | MỘT | B | C |
|------------------------------|--------|---------|--------------|
| F 2412/2413 Bạ | 451 mm | 2029 mm | ≥ 102-132 mm |
| F 2802 Bạ, F 2812/2813 Bạ | 756 mm | 2029 mm | ≥ 102-132 mm |
| F 2902 Bạ, F 2912 Bạ | 908 mm | 2029 mm | ≥ 102-132 mm |

Cài đặt thiết bị

Trước khi bắt đầu ...

Điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt này trước khi bắt đầu lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt bởi thợ lắp đặt có trình độ phù hợp theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này. Thiết bị làm lạnh chỉ được đảm bảo vận hành an toàn nếu được lắp đặt và kết nối theo đúng hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp đặt và cố định đúng vị trí theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt bởi hai người.

Công cụ cần thiết

- Máy khoan không dây
- Tua vít TX 20
- Máy khoan búa
- Mũi khoan có nhiều kích cỡ khác nhau, tùy thuộc vào vật liệu
- Búa
- Cờ lê mở
- Cờ lê ổ cắm, phụ kiện: ổ cắm, 8 mm
- Băng dính
- Dao tiện ích
- Cờ lê ống
- Thước thủy
- Thước dây
- Bút chì

Khác

- Thang bước
- Xe chở bao tải

Cài đặt

Trọng lượng của mặt trước đồ nội thất

Trước khi lắp mặt trước của đồ nội thất, hãy đảm bảo rằng trọng lượng của mặt trước đồ nội thất không vượt quá trọng lượng

tối đa cho phép:

| Thiết bị làm lạnh | Trọng lượng tối đa của mặt trước đồ nội thất |
|--------------------------------|--|
| F 2412/2413 Bạn | 59 kg |
| F 2802 BẠN, F 2812/2813 BẠN | 28 kg |
| F 2902 BẠN, F 2912 BẠN 34 | kg |

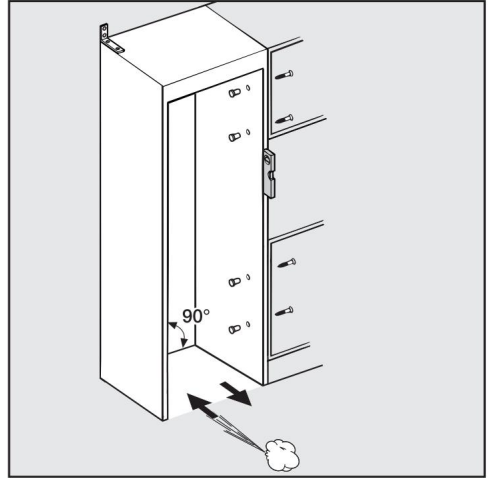
Nếu mặt trước của đồ nội thất quá nặng, điều này có thể gây hư hỏng.

Lắp mặt trước của đồ nội thất có trọng lượng nặng hơn trọng lượng tối đa cho phép có thể làm hỏng bản lề.

Hư hỏng này có thể ảnh hưởng đến nhiều yếu tố, chẳng hạn như hoạt động của thiết bị.

Trước khi lắp mặt trước của đồ nội thất, hãy đảm bảo rằng trọng lượng của mặt trước đồ nội thất không vượt quá trọng lượng tối đa cho phép.

Căn chỉnh hốc xây dựng



Hốc tủ phải được căn chỉnh cẩn thận bằng thước thủy trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh. Các góc của hốc tủ phải tạo thành góc 90° với nhau, nếu không mặt trước của đồ nội thất sẽ không nằm thẳng trên cả 4 góc của hốc tủ.

Kiểm tra hốc lắp đặt

Kiểm tra kích thước lắp đặt (xem “Lắp đặt - Kích thước lắp đặt”). Kiểm tra vị trí kết nối điện.

Chiều dài cáp kết nối điện là 3 m.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra vị trí kết nối nước sạch. Chiều dài khả dụng của ống thép không gỉ là khoảng 2 m.

Vòi khóa không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra xung quanh để tránh va chạm (xem “Lắp đặt - Kích thước khi cửa thiết bị mở”). Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh ở các hốc

lắp đặt chắc chắn, ổn định, trên sàn bằng phẳng.

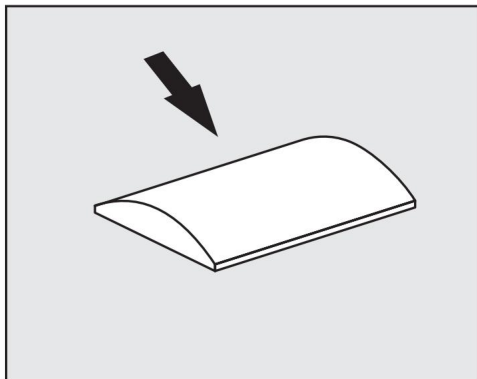
Ngoài ra, hãy kiểm tra vị trí lắp đặt theo các tiêu chí sau:

- Các bức tường bên của hốc lắp đặt phải đều nhau.
- Các bức tường xung quanh của hốc lắp đặt phải dày ít nhất 16 mm.
- Các bức tường xung quanh phải được cố định chắc chắn vào sàn nhà hoặc tường.
- Các bức tường bên được rút ngắn phải có ít nhất Sâu 100 mm.

Cài đặt

Trước khi cài đặt

Trước khi cài đặt, hãy gỡ bỏ bất kỳ các phụ kiện ở mặt sau của thiết bị.



Nguy cơ hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, điều này có thể gây ra nấm mốc và về lâu dài có thể gây hư hỏng bên ngoài thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt.

Trong mọi trường hợp, không được tháo miếng đệm ra khỏi bên ngoài thiết bị.

Không nên miếng đệm trong bất kỳ trường hợp nào.

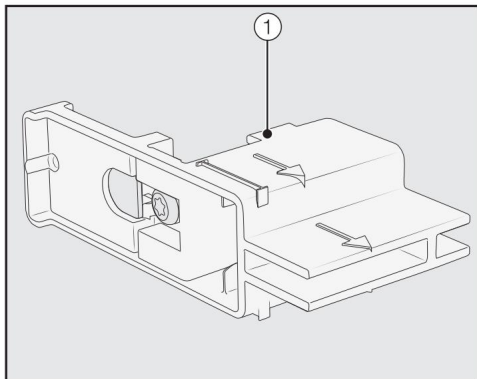
Các miếng đệm đảm bảo khoảng cách cần thiết giữa thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt.

Kiểm tra thiết bị làm lạnh xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Không lắp đặt thiết bị làm lạnh bị hỏng.

Kiểm tra xem tất cả các bộ phận ở mặt sau của thiết bị có bị cản trở không.

Để bảo vệ sàn trong quá trình lắp đặt, hãy cố định một phần sàn thừa hoặc vật liệu tương tự vào sàn trước khu vực lắp đặt.



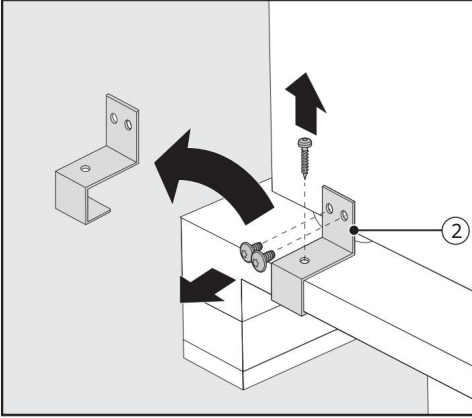
Không tháo các phụ kiện lắp đặt ra khỏi cửa thiết bị. Chúng sẽ được sử dụng sau này để căn chỉnh thiết bị vào hốc lắp đặt.

Nguy cơ hư hỏng và nguy cơ thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Ngay khi bạn tháo các giá đỡ cố định thiết bị làm lạnh vào pallet, thiết bị sẽ không còn được cố định nữa.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt bởi hai người.

Cài đặt



Tháo các giá đỡ cố định . Với sự giúp đỡ của nhiều người như nếu cần, hãy cẩn thận nhắc thiết bị làm lạnh ra khỏi pallet, bắt đầu từ mặt sau của thiết bị.

Nguy cơ làm hỏng sàn nhà từ tải trọng.

Việc di chuyển thiết bị làm lạnh có thể gây hư hỏng sàn nhà.

Di chuyển thiết bị làm lạnh cẩn thận trên sàn nhà để bị trầy xước.

Ngay sau khi đặt thiết bị thẳng đứng, bạn có thể di chuyển thiết bị bằng các con lăn ở phía dưới.

Chuẩn bị hốc xây dựng

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Hốc lắp đặt phải được cố định vào tường phía sau và/hoặc phía trên bằng nhiều ốc vít. Chỉ có như vậy mới ngăn được thiết bị làm lạnh bị đổ sau khi lắp đặt.

Ngoài ra, hãy sử dụng giá đỡ chống đổ được cung cấp để cố định hốc lắp đặt.

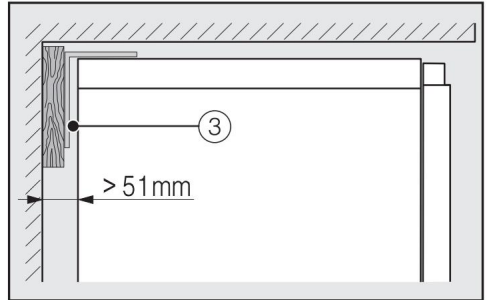
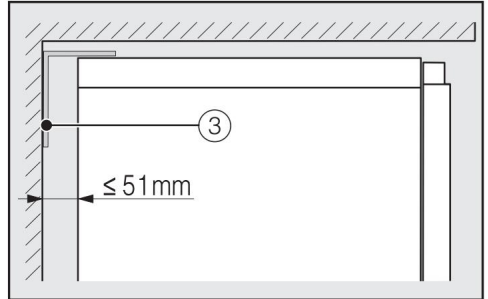
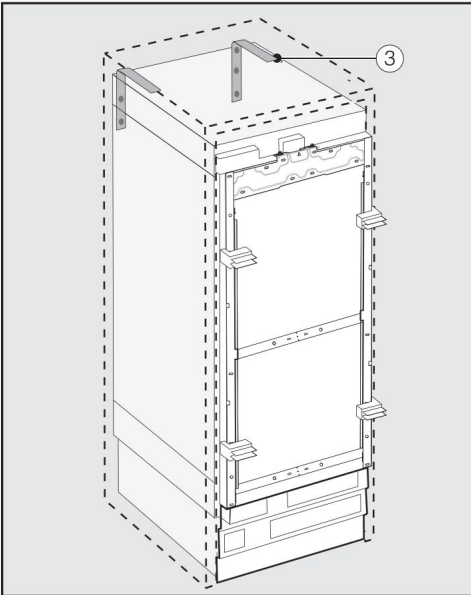
Các bộ phận cần thiết để lắp đặt được cung cấp kèm theo thiết bị làm lạnh. Túi nhựa đi kèm được đánh dấu bằng chữ cái để dễ nhận biết.

Khi thực hiện cá nhân các bước lắp ráp, hãy tuân thủ các chữ cái được chỉ định và sử dụng túi nhựa phù hợp với thiết bị lắp đặt cần thiết.

Giá đỡ chống đổ giúp ngăn thiết bị làm lạnh bị đổ.

Các giá đỡ chống lật cũng được sử dụng để cố định chắc chắn hốc tường vào các bức tường xung quanh.

Cài đặt



Đảm bảo khoảng cách giữa thành sau của thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt không vượt quá 51 mm.

Sử dụng 2 giá đỡ chống lật cho mỗi thiết bị làm lạnh riêng lẻ hoặc 4 giá đỡ chống đổ cho mỗi tổ hợp (cạnh nhau) gồm 2 thiết bị. Đặt giá đỡ chống đổ ở bên trái và bên phải của hốc lắp đặt.

Đặt một miếng chêm gỗ phía sau giá đỡ chống lật nếu cần. Trong khi giữ giá đỡ chống lật tại chỗ, hãy đánh dấu các lỗ khoan cần thiết trên tường phía sau của hốc lắp ghép.

Tùy thuộc vào việc điều chỉnh chân sau đó, các giá đỡ chống lật được bố trí cách sàn hốc 2134-2164 mm.

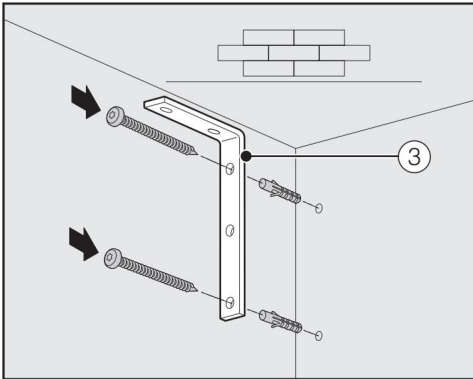
Nguy cơ bị thương và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Nếu giá đỡ chống lật được gắn quá cao, chúng sẽ không thể được sử dụng để cố định thiết bị làm lạnh.

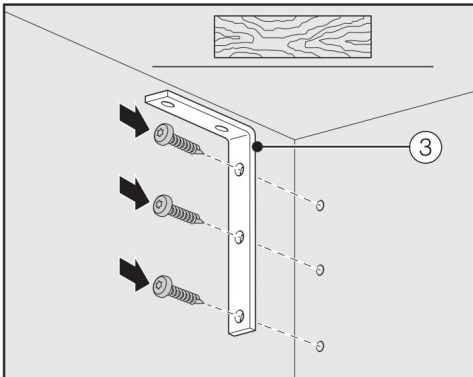
Khoảng cách giữa giá đỡ chống lật và thiết bị làm lạnh không được vượt quá 8 mm.

B

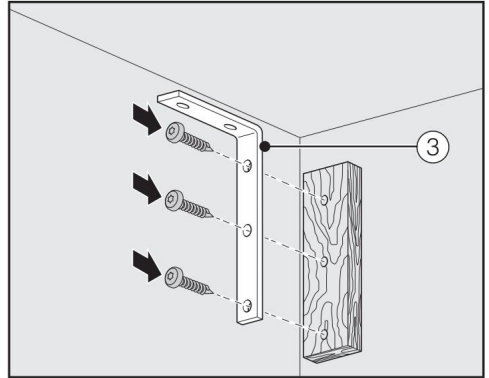
Bộ phụ kiện đi kèm có chứa các vít cố định cho nhiều ứng dụng/vật liệu khác nhau.



Cố định vào tường bê tông



Cố định vào tường gỗ



Cố định bằng nêm gỗ Cố định

hóc tường vào tường phía sau và/hoặc phía trên khi cần thiết bằng cách sử dụng giá đỡ chống lật .

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cấp nước chính (xem "Lắp đặt - Kết nối nguồn nước chính").

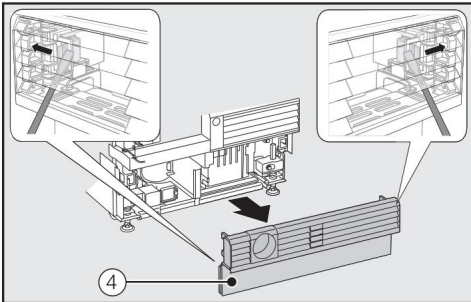
Cài đặt

Đẩy thiết bị làm lạnh vào phần khúc xây dựng

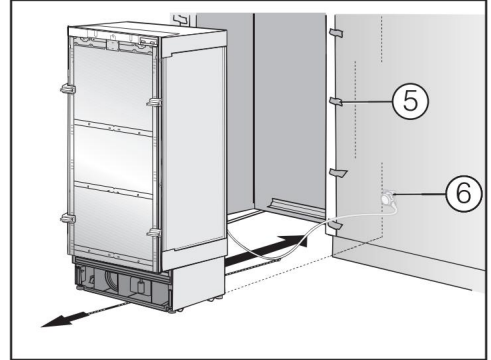
Đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc, cẩn thận không làm hỏng các kết nối điện và nước chính.

Nếu bạn lắp đặt nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, hãy cố định các thiết bị này với nhau (xem hướng dẫn lắp đặt cho bộ dụng cụ lắp đặt cạnh nhau).

Để đảm bảo thiết bị làm lạnh có thể được căn chỉnh chính xác, lưới thông gió bên phải được tháo ra khỏi bộ thiết bị:



Cẩn thận hướng dẫn một đầu phẳng dùng tua vít xuyên qua lưới thông gió chân đế ở cả hai bên và dùng tua vít này để đẩy chốt nhựa bên trong ra ngoài để tháo lưới thông gió chân đế. Đặt lưới thông gió chân đế sang một bên.



Dán miếng bảo vệ cạnh vào mặt trước của đồ nội thất liền kề. Cắm

đầu nối phích cắm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh (xem "Lắp đặt - Kết nối điện").

Cắm phích cắm vào ổ cắm.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Nguy cơ hư hỏng do điện quá tải.

Nếu thiết bị làm lạnh bị quá tải điện, điều này có thể gây ra hiện tượng đoản mạch và làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Khi lắp đặt các thiết bị điện cạnh nhau, mỗi thiết bị làm lạnh phải có ổ cắm điện riêng.

Mẹo: Cố định chặt dây nguồn để tránh bị kẹt: buộc một đoạn dây vào giữa dây và khi đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc, hãy kéo dây về phía trước bên dưới thiết bị. Cẩn thận đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc.

Cài đặt

Nếu không thể đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc (ví dụ như do sàn không bằng phẳng), hãy nới nhẹ các chân có thể điều chỉnh phía sau (xem "Lắp đặt - Căn chỉnh thiết bị làm lạnh") và trượt thiết bị làm lạnh vào hốc.

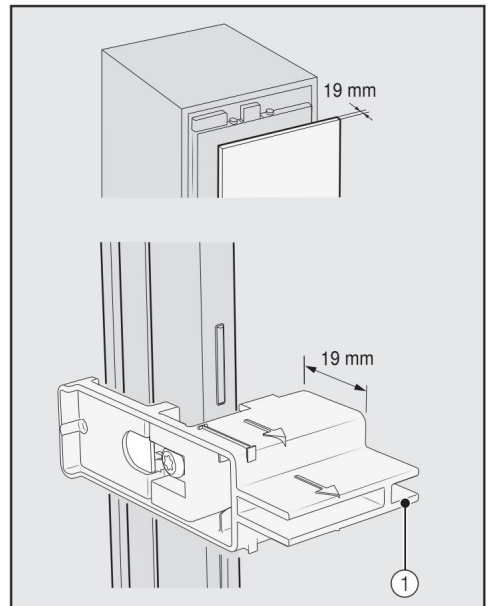
Tháo bỏ lớp bảo vệ cạnh khỏi mặt trước của đồ nội thất liền kề.

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh

Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt trên cửa thiết bị giúp căn chỉnh thiết bị làm lạnh trong hốc lắp đặt.

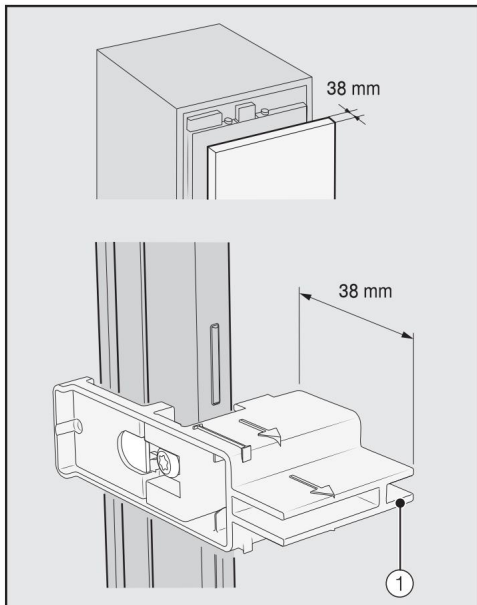
Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt phù hợp với mặt trước đồ nội thất có độ dày 19 mm hoặc 38 mm.

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh với mặt trước của đồ nội thất liền kề như mô tả bên dưới.



Độ dày mặt trước của đồ nội thất là 19 mm

Cài đặt



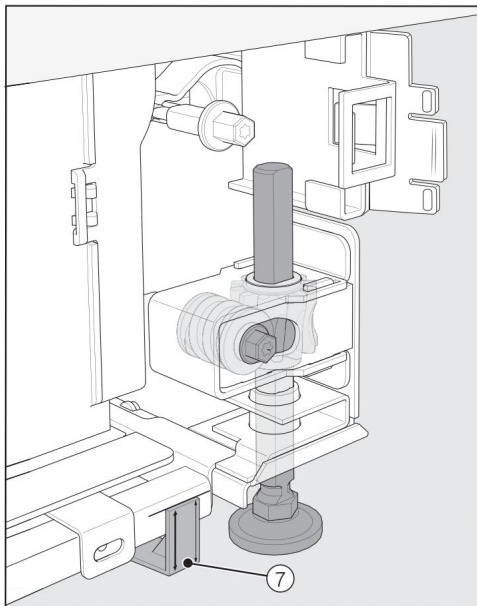
Độ dày mặt trước của đồ nội thất là 38 mm

Các chân có thể điều chỉnh ở phía trước và phía sau của thiết bị đều có thể được điều chỉnh từ phía trước của thiết bị.

Nguy cơ hư hỏng do điều chỉnh chân không đúng cách.

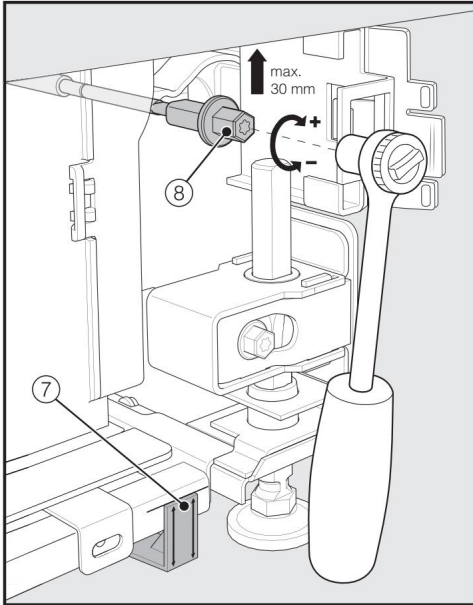
Bạn có thể làm hỏng chân có thể điều chỉnh nếu sử dụng tua vít không dây.

Luôn điều chỉnh chân trước và chân sau bằng tay.

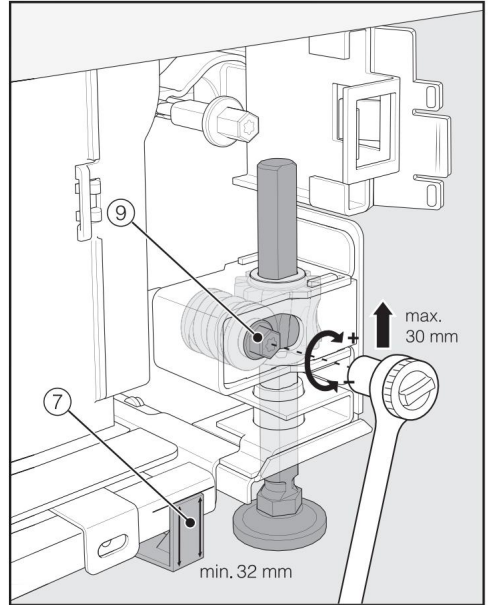


Đặt các miếng đệm đi kèm vào cả hai bên trên các dấu hiệu bên cạnh chân có thể điều chỉnh ở mặt trước của thiết bị làm lạnh.

Cài đặt



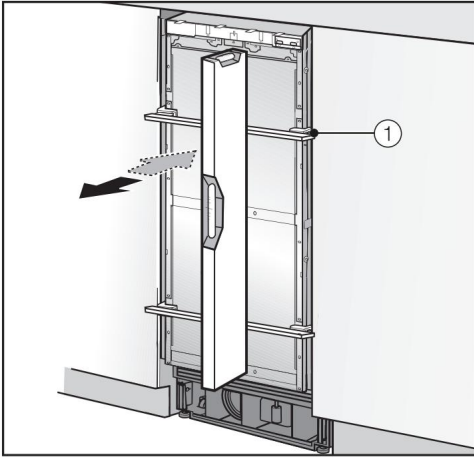
Điều chỉnh chân sau bằng cờ lê (phụ kiện: ổ cắm, 8 mm) hoặc tua vít TX 20 .



Điều chỉnh chân trước bằng cờ lê (phụ kiện: ổ cắm, 8 mm) hoặc tua vít TX 20 .

Mẹo: Hãy cẩn thận khi điều chỉnh chân, xen kẽ giữa chân trái và chân phải.

Cài đặt



Đặt một mức tinh thần trên

Hướng dẫn lắp đặt trên cửa thiết bị để kiểm tra độ thẳng hàng của thiết bị làm lạnh.

Tháo các chân điều chỉnh

và ở cả hai bên ít nhất cho đến khi vạch trên bộ đặt đến khoảng cách quy định là 32 mm trên miếng đệm. Kích thước tiêu chuẩn 32 mm liên quan đến chiều cao hốc là 2134 mm.

Điều quan trọng là phải điều chỉnh chân để đến độ cao ít nhất là 32 mm để hệ thống thông gió của thiết bị làm lạnh thông qua bộ đỡ hoạt động chính xác.

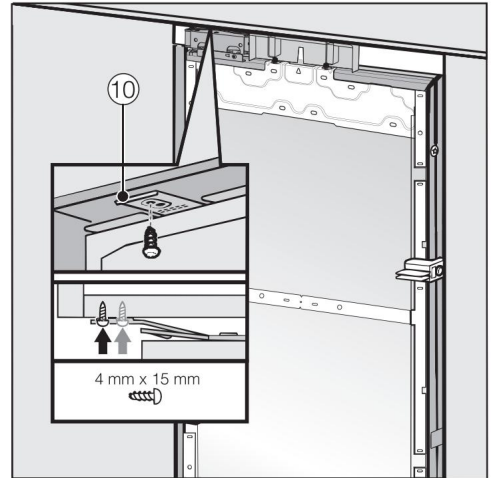
Nguy cơ hư hỏng nếu điều chỉnh chân quá nhiều.

Chân điều chỉnh phía sau có thể bị hỏng.

Chỉ tháo chân cho đến khi vạch trên bộ được căn chỉnh đến mức tối đa là 62 mm (chiều cao hốc tối đa là 2164 mm).

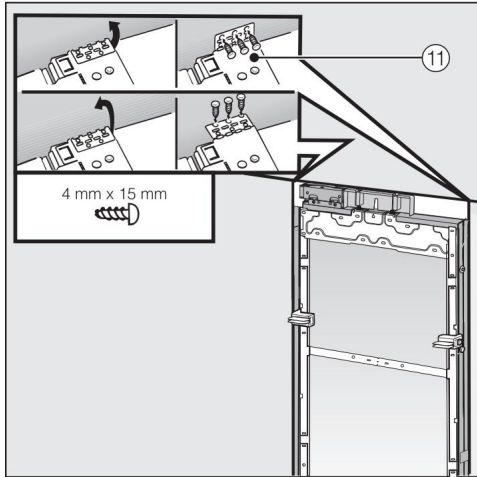
Kiểm tra lại độ thẳng hàng của thiết bị làm lạnh bằng cách sử dụng dụng cụ hỗ trợ lắp đặt và thước thủy.

Cố định thiết bị làm lạnh trong hốc tường xây dựng



Vặn chặt các vấu của tấm cố định vào tủ/bộ phận phía trên thiết bị.

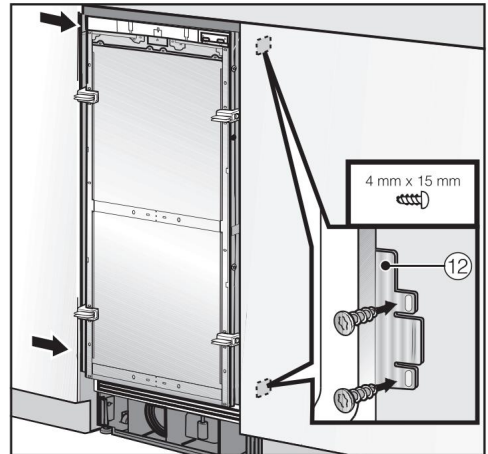
Nếu không thể cố định thiết bị làm lạnh ở phía trên, bạn có thể gắn thiết bị vào hốc tường bằng các tấm cố định bên hông:



Mở các chốt cố định bên .

Vặn các chốt cố định bên vào tủ/tủ liền kề.

Mở cửa thiết bị.

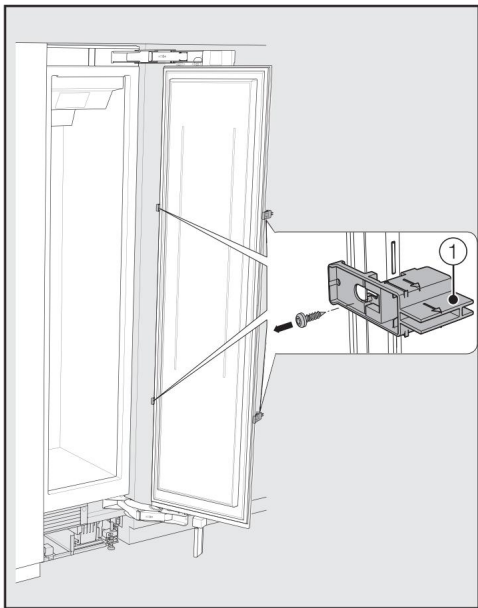


Vặn chặt các chốt cố định ở trên cùng và dưới cùng vào tủ/tủ liền kề với thiết bị.

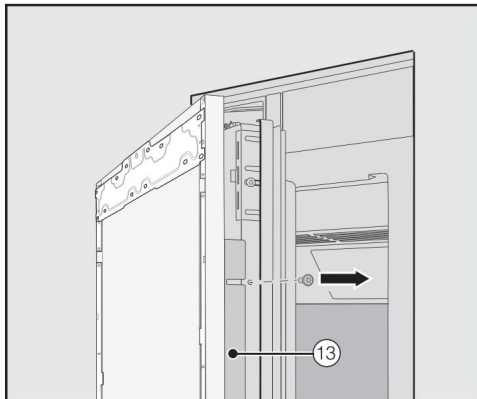
Trong sự kết hợp cạnh nhau, chỉ có các tấm bên ngoài của hai thiết bị làm lạnh mới có thể được cố định vào tường đồ nội thất.

Cài đặt

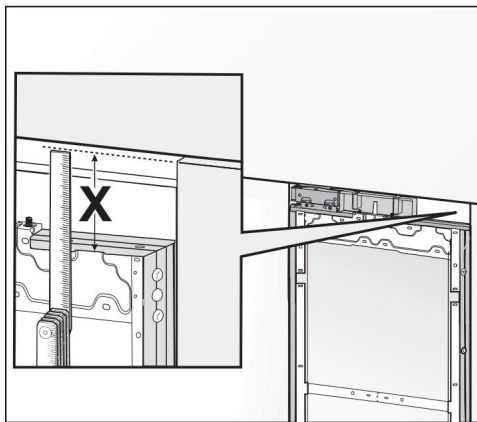
Chuẩn bị lắp mặt trước của đồ nội thất
Mở cửa thiết bị hết cỡ.



Tháo các thiết bị hỗ trợ lắp đặt ra khỏi
cửa thiết bị.

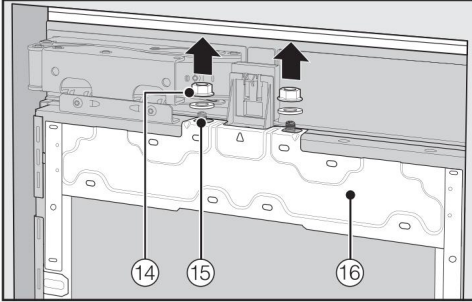


Tháo các góc cạnh ra khỏi cả hai bên cửa
thiết bị và đặt các góc cạnh và vít sang một
bên - chúng sẽ cần dùng đến sau. Đóng
cửa thiết bị.



Đo khoảng cách X giữa
khung lắp và cạnh trên của mặt trước
đồ nội thất liền kề.

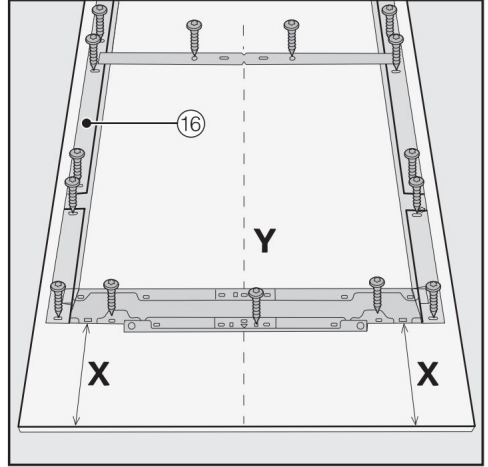
Cài đặt



Tháo đai ốc và vòng đệm

từ các bu lông có ren và đặt chúng sang một bên - chúng sẽ được sử dụng sau. Tháo khung lắp ra

khởi cửa thiết bị bằng cách tháo nó lên trên.



Đặt mặt trước của đồ nội thất trên một mặt phẳng chắc chắn

bề mặt, mặt ngoài hướng xuống dưới (đặt trên chân hoặc vật tương tự để tránh bị trầy xước).

Đánh dấu khoảng cách X - 3 mm ở mặt trong của mặt trước đồ nội thất.

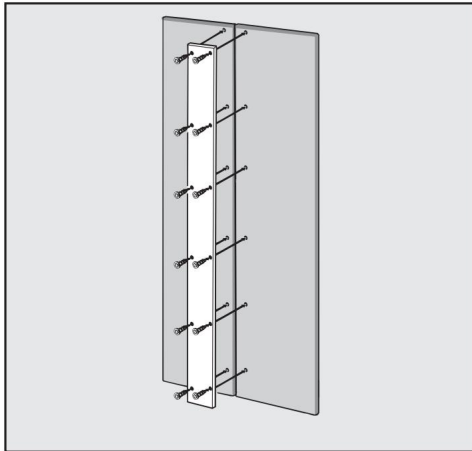
Cũng xác định vị trí và đánh dấu điểm trung tâm Y ở mặt trước của đồ nội thất.

Đặt khung lắp theo các dấu hiệu trên mặt trước của đồ nội thất.

Khoan lỗ trước.

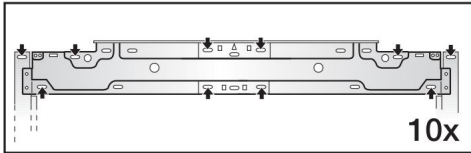
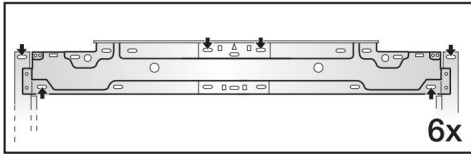


Vặn chặt khung lắp vào mặt trước của đồ nội thất: Sử dụng ít nhất một vít cho mỗi điểm giữ trên khung lắp.



Đối với mặt trước bằng cassette: luôn trả tiền chú ý đến chiều dài của vít khi cố định dải kim loại vào mặt trước của đồ nội thất.

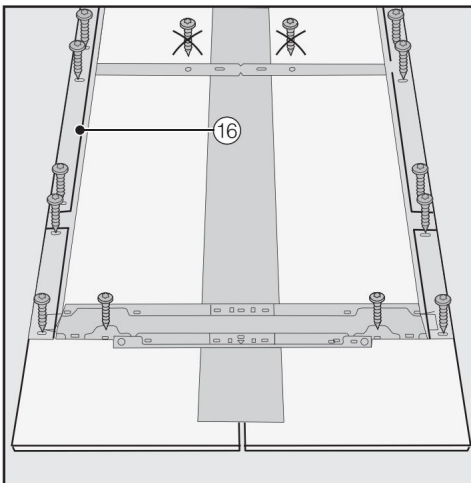
Cài đặt



Cố định khung lắp vào mặt trước của đồ nội thất bằng cách sử dụng 6 đến 10 vít tùy thuộc vào kích thước.

Khung lắp có nhiều loại lỗ khác nhau để phù hợp với nhiều mặt trước của đồ nội thất.

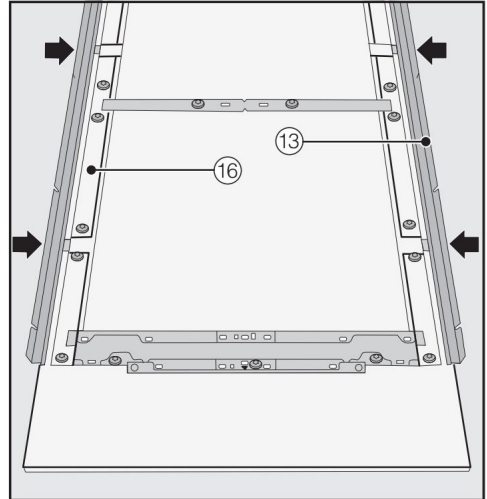
Khi cố định khung, hãy luôn vặn vít vào phần chắc chắn nhất của mặt trước đồ nội thất. Để làm điều này, hãy chọn vít ngắn hơn một chút so với độ dày của mặt trước đồ nội thất.



Đối với mặt trước của băng cassette: chỉ bảo đảm khung lắp vào khung ngoài bằng vít.

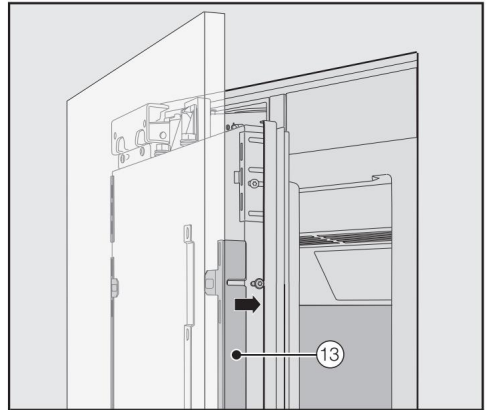
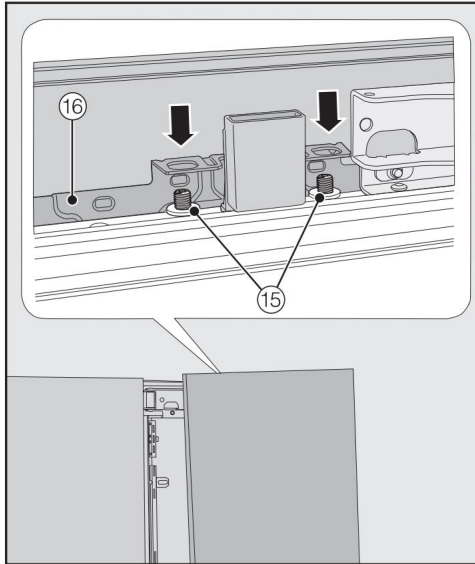
Vặn chặt tay cầm của thiết bị vào mặt trước của đồ nội thất từ bên trong nếu cần

(không áp dụng cho nhà bếp không có tay cầm).



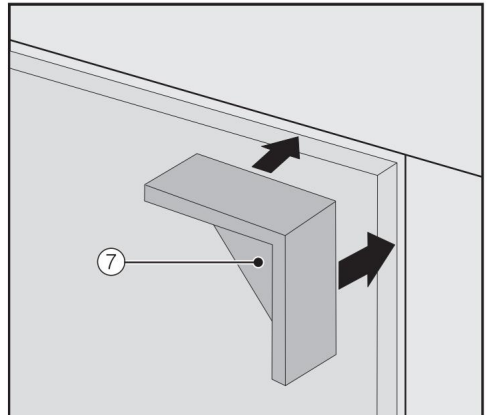
Bây giờ hãy lắp các thanh viền góc vào cả hai bên cho đến khi chúng đi vào được các khoảng trống được cung cấp trong khung lắp.

Cố định và căn chỉnh mặt trước của đồ nội thất



Ấn các góc cạnh vào khung nhựa màu trắng ở cả hai bên từ bên ngoài và vặn lỏng trước. Vít dự phòng được cung cấp trong túi nhựa có đánh dấu chữ E.

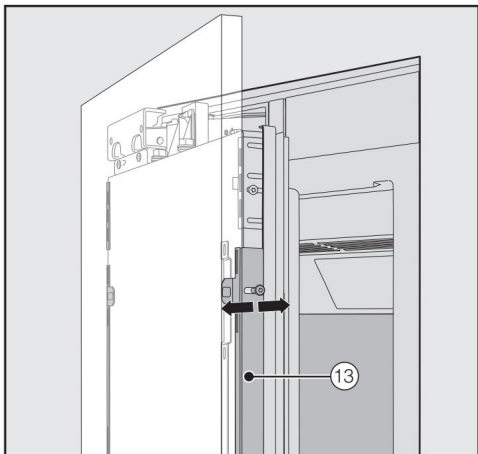
Mở cửa thiết bị và treo mặt trước của đồ nội thất trên khung của nó vào các bu lông có ren .



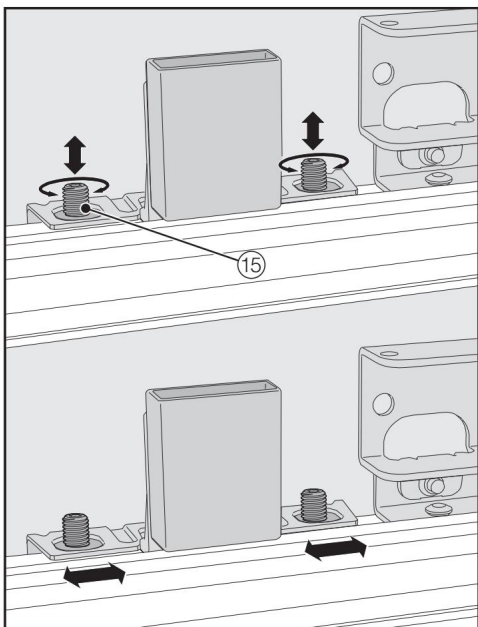
Đặt các miếng đệm lên trên các góc của đồ nội thất ở cả hai bên mặt trước.

Đóng cửa thiết bị và kiểm tra lại khoảng cách giữa cửa và mặt trước của đồ nội thất liền kề.

Cài đặt

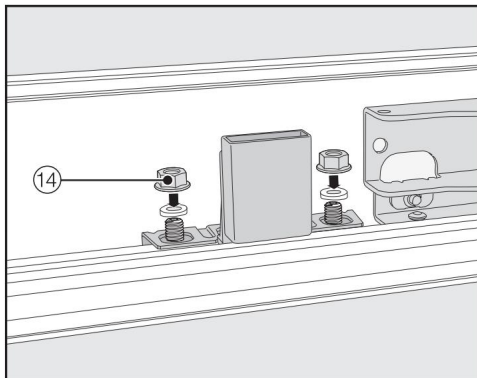


Căn chỉnh độ sâu của mặt trước đồ nội thất thông qua các khe hở ở các góc trang trí .

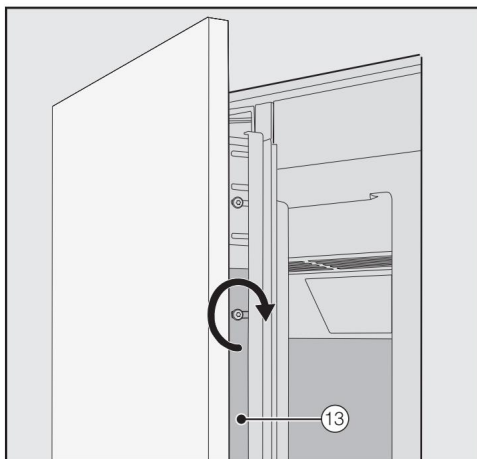


Căn chỉnh chiều cao và các cạnh của mặt trước đồ nội thất bằng bu lông ren .

Đóng cửa thiết bị và kiểm tra lại khoảng cách giữa cửa và mặt trước của đồ nội thất liền kề.



Đặt vòng đệm và đai ốc trở lại vị trí và siết chặt đai ốc . Mặt trước của đồ nội thất bây giờ đã được cố định chắc chắn.



Bây giờ hãy siết chặt các vít ở góc ốp .

Mở cửa thiết bị. Tháo các miếng đệm ra khỏi mặt trước của đồ nội thất.

Lắp giá đỡ cố định

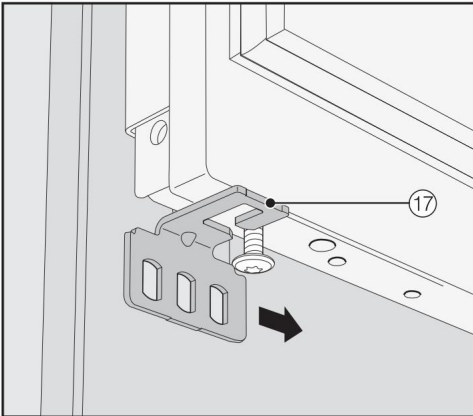


Cài đặt

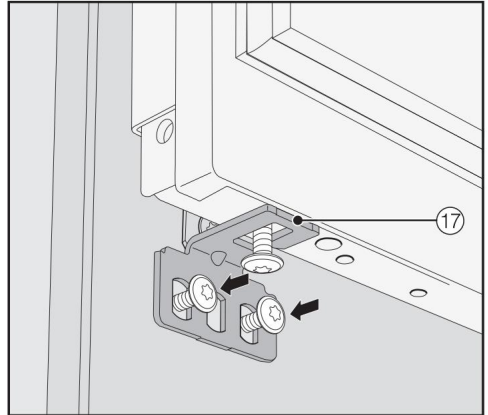
Giá đỡ cố định được sử dụng để cố định mặt trước của đồ nội thất vào đáy cửa thiết bị.

Không lắp giá đỡ cố định cho đến khi thiết bị làm lạnh (hoặc tủ lạnh kết hợp đặt cạnh nhau, nếu có) đã được lắp đặt và mặt trước của đồ nội thất đã được căn chỉnh.

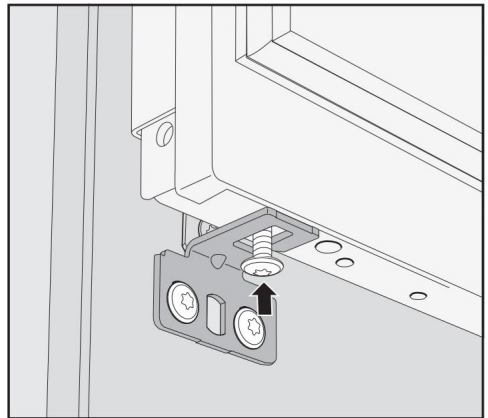
Mở cửa thiết bị hết mức có thể.



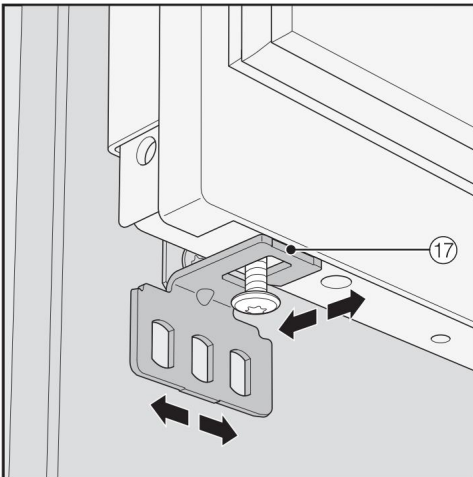
Trượt giá đỡ cố định sang một bên vào vít ở phía dưới cửa thiết bị.



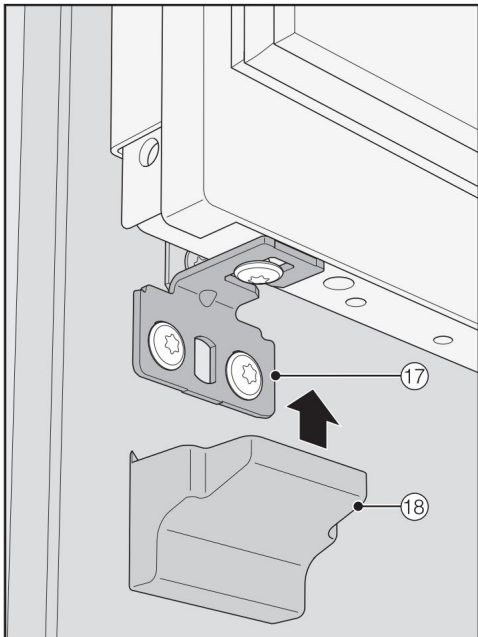
Vặn chặt giá đỡ cố định vào mặt trước của đồ nội thất.



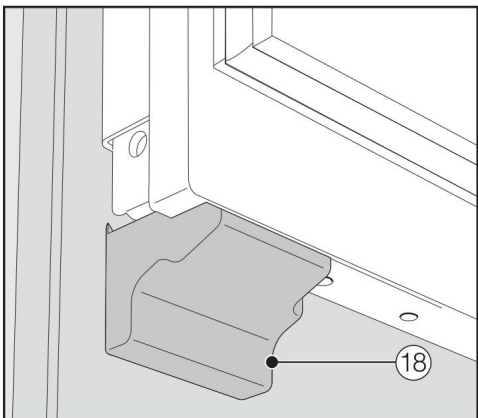
Siết chặt vít ở phía dưới cửa thiết bị.



Cài đặt

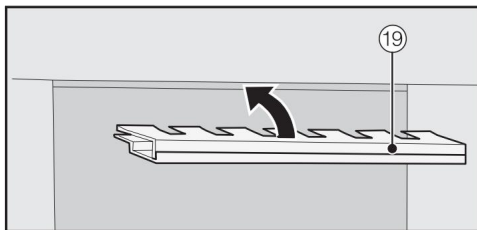


Lắp nắp vào giá đỡ cố định .

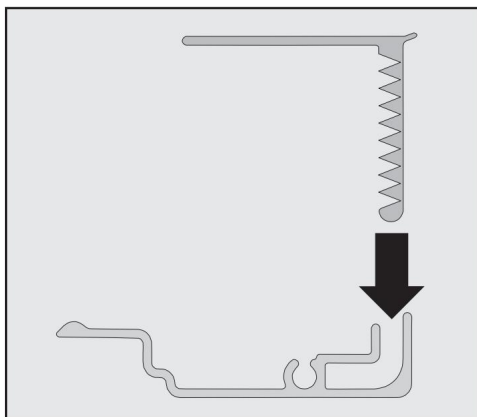


Nhấp vào nắp vào vị trí cố định
dấu ngược.

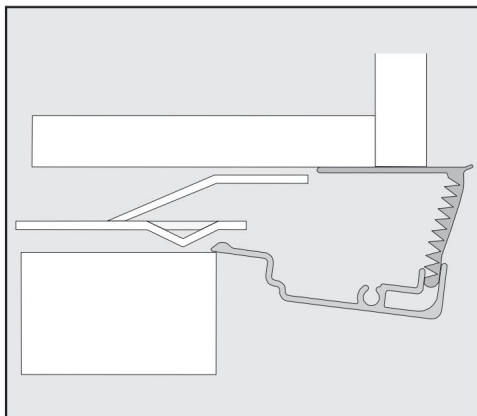
Bảo vệ các tấm che



Trước khi lắp nắp vào khe hở phía trên thiết
bị làm lạnh, phải lắp ráp nắp như sau:

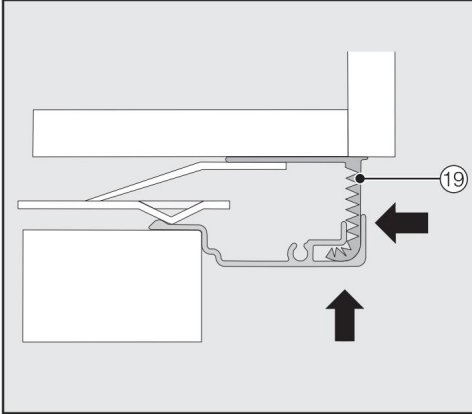


Chèn hai phần của nắp vào
lẫn nhau.

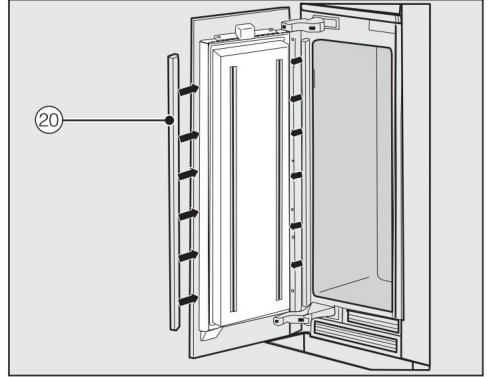


Bìa nhìn từ bên cạnh

Cài đặt

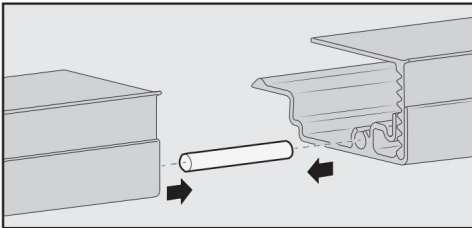


Đặt nắp đã lắp ráp vào khe hở phía trên thiết bị làm lạnh sao cho khớp vào đúng vị trí. Trong khi thực hiện, trượt cả hai phần của nắp lại với nhau theo yêu cầu.



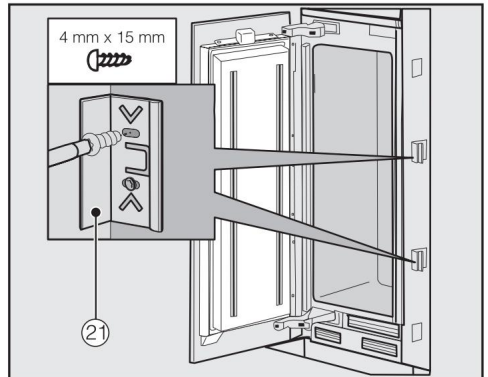
Lắp nắp nhựa vào cả hai bên cửa thiết bị bằng cách bấm chúng vào khe hở giữa cửa thiết bị và mặt trước của đồ nội thất, bắt đầu từ phía dưới và tiến dần lên phía trên.

Lắp đặt nắp đậy theo kiểu kết hợp cạnh nhau



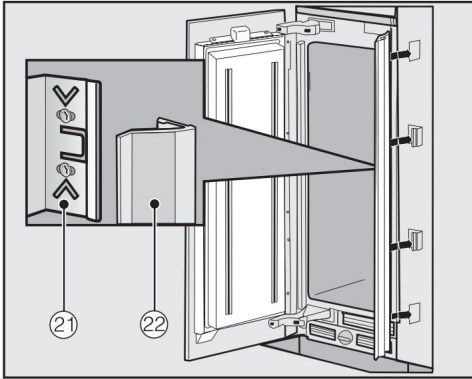
Cắm chốt (từ bộ lắp đặt song song) vào một nửa rãnh trên nắp của thiết bị làm lạnh bên trái. Đặt nắp thứ hai vào chốt và ấn hai nắp lại với nhau. Ghép hai

nắp lại với nhau vào khe hở phía trên thiết bị làm lạnh.

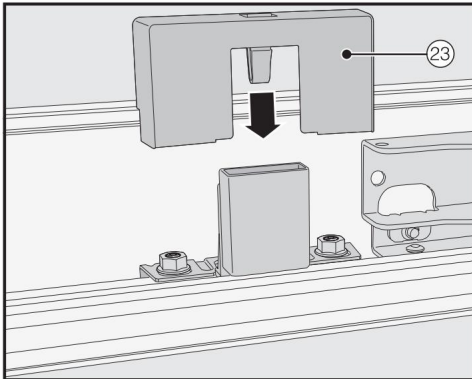


Cố định cả hai mặt của thiết bị làm lạnh bằng ít nhất 3 kẹp cho nắp.

Cài đặt

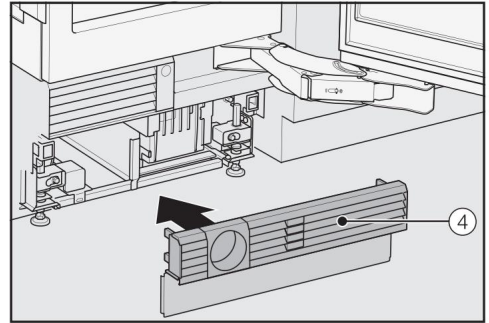


Bây giờ gắn các nắp vào các kẹp giữ ở mỗi bên.
Trong trường hợp lắp đặt cạnh nhau, chỉ cần đẩy nắp ở mặt ngoài.

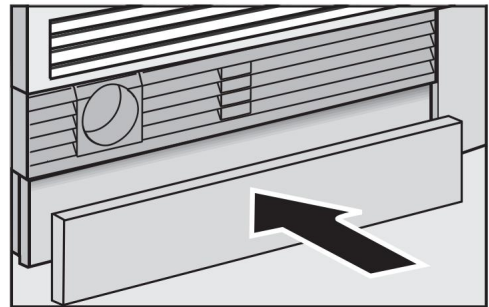


Lắp nắp vào công tắc tiếp điểm đèn.

Cố định lưới thông gió bụi và tấm bệ



Nhấp lưới thông gió của bụi vào đáy bệ thiết bị.



Nếu cần, hãy cắt tấm đế theo chiều dài và chiều cao cần thiết (cắt dọc theo mép dưới của đế tại vị trí tiếp xúc với sàn). Cố định tấm đế vào đáy lưới thông gió của đế.

Kết nối nước máy

Thông tin về kết nối nước máy

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng thiết bị nếu thiết bị không được kết nối đúng cách.

Việc không kết nối thiết bị đúng cách có thể gây thương tích cá nhân và/hoặc thiệt hại về vật chất.

Thiết bị này chỉ có thể được kết nối với nguồn nước chính bởi những chuyên gia có trình độ phù hợp.

Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện trước khi kết nối với nguồn nước chính.

Đóng van khóa trước khi kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước chính.

Nguy cơ đối với sức khỏe và nguy cơ thiệt hại do nước bị ô nhiễm.

Chất lượng nước đầu vào phải đáp ứng các yêu cầu về nước uống tại quốc gia nơi sử dụng thiết bị làm lạnh.

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước uống.

Thiết bị làm lạnh này đáp ứng các yêu cầu của IEC 61770 và EN 61770.

Việc kết nối với nguồn cấp nước phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia nơi thiết bị được lắp đặt. Tất cả các thiết bị và hệ thống được sử dụng để cung cấp nước cho thiết bị làm lạnh cũng phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia đó.

Áp suất kết nối nước cần phải nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar).

Nguy cơ hư hỏng do áp lực kết nối nước quá cao.

Áp suất kết nối nước quá cao trong đường ống nước có thể gây hư hỏng cho thiết bị làm lạnh.

Bạn phải lắp van giảm áp nếu áp suất kết nối nước trong đường ống nước vượt quá 800 kPa (8 bar).

Khi lắp van giảm áp, áp suất kết nối nước tối đa tại bộ ống của thiết bị làm lạnh không thể vượt quá 1000 kPa (10 bar).

Liên hệ với chuyên gia sửa ống nước nếu bạn không chắc chắn về áp lực kết nối nước của mình.

Sử dụng nước sạch để đảm bảo chất lượng đá viên luôn ở mức cao.

Kết nối ống thép không gỉ với nguồn cung cấp nước sạch và tránh kết nối với nguồn cung cấp nước có thể bị đọng nước.

Chỉ sử dụng ống thép không gỉ được cung cấp kèm theo. Không được rút ngắn, kéo dài hoặc thay thế ống thép không gỉ bằng ống khác.

Cài đặt

Ống thép không gỉ chỉ được thay thế bằng phụ tùng chính hãng của Miele. Ống thép không gỉ dùng cho thực phẩm có thể được đặt hàng tại cửa hàng trực tuyến của Miele, từ Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele hoặc từ đại lý Miele tại địa phương của bạn.

Phải lắp một van khóa giữa ống thép không gỉ và nguồn cấp nước chính để đảm bảo có thể cắt nguồn cấp nước khi cần thiết.

Đảm bảo rằng vẫn có thể tiếp cận được vòi khóa sau khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

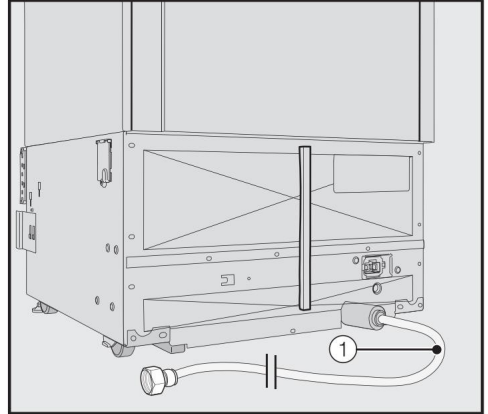
Ống thép không gỉ dài 2 m và đã được lắp đặt sẵn trên thiết bị làm lạnh khi giao hàng.

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cấp nước Vào thời điểm này, hốc lắp đặt đã

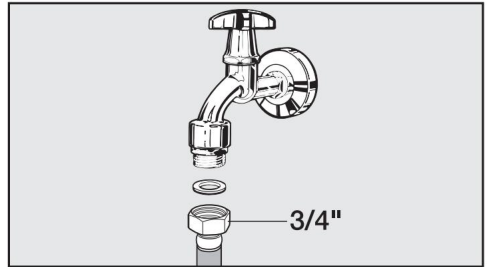
được chuẩn bị sẵn để bạn chỉ cần đẩy thiết bị làm lạnh vào đó.

Khi thực hiện, hãy đảm bảo rằng ống thép không gỉ không bị gấp khúc hoặc hư hỏng.

Đặt thiết bị làm lạnh hơi chếch về phía trước hốc lắp đặt để vẫn có thể tiếp cận được vòi khóa.



Ống thép không gỉ cho thiết bị làm lạnh đã sẵn sàng để kết nối ở phía sau thiết bị.



Kết nối ống thép không gỉ với vòi khóa.

Đảm bảo rằng mối nối ren được được kết nối đúng cách và không bị rò rỉ. Từ từ mở nguồn cấp nước

khóa vòi và kiểm tra toàn bộ hệ thống nước xem có rò rỉ không. Bây giờ

có thể lắp đặt thiết bị vào hốc (xem "Lắp đặt thiết bị làm lạnh" trong "Lắp đặt").

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ được kết nối với ổ cắm có nối đất bằng cáp kết nối nguồn điện được cung cấp.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt thiết bị làm lạnh. Nếu ổ cắm khó tiếp cận, hãy đảm bảo có phương tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực. Nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với ổ cắm đa năng hoặc với dây nối dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ các yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) loại trong hệ thống điện được chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối nguồn cùng loại (có sẵn tại Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ được thực hiện bởi chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.

Hướng dẫn vận hành và bảng dữ liệu này cho biết mức tiêu thụ điện năng danh định và định mức cầu chì phù hợp. Hãy so sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ chuyên môn.

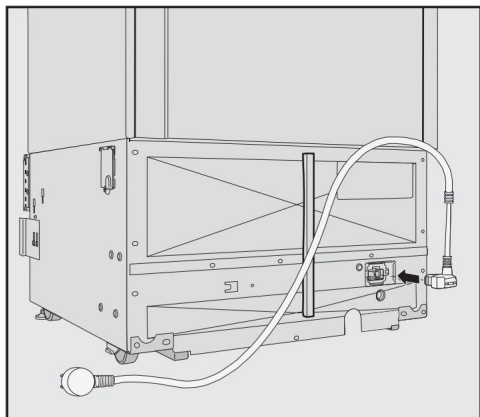
Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cấp điện độc lập hoặc hệ thống cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới (ví dụ: mạng lưới độc lập, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong quá trình hoạt động riêng biệt hoặc trong quá trình hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt.

Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Cài đặt

Kết nối thiết bị



Cắm đầu nối phích cắm vào ổ cắm ở mặt sau của thiết bị làm lạnh.

Đảm bảo rằng đầu nối phích cắm đã khớp vào đúng vị trí. Cắm phích cắm của thiết bị làm lạnh vào ổ cắm.

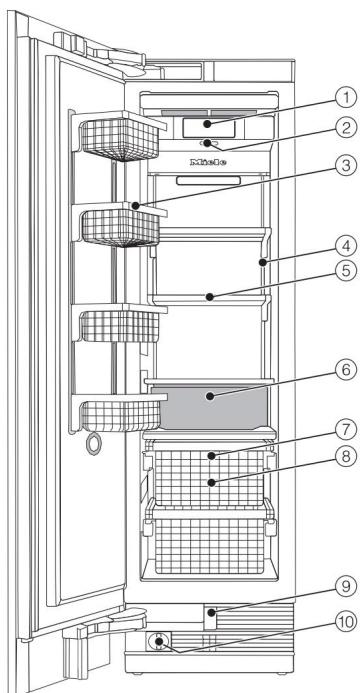
Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

| | Tiêu thụ năng lượng bình thường | Tăng mức tiêu thụ năng lượng |
|----------------------|---|---|
| Cài đặt / BẢO TRÌ | Trong phòng thông gió. | Trong một không gian kín, không thông gió phòng. |
| | Tránh ánh nắng trực tiếp. | Dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp. |
| | Không ở gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng). | Gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng). |
| | Nhiệt độ phòng lý tưởng là khoảng 20 °C. | Khi nhiệt độ phòng xung quanh cao hơn 25 °C. |
| | Các khe hở thông gió phải được che phủ và phủ bụi thường xuyên. | Các khe hở thông gió bị che phủ hoặc bám bụi. |
| Cài đặt nhiệt độ | Ngăn đông -18 °C | Nhiệt độ trong thiết bị càng thấp thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. |

Tiết kiệm năng lượng

| | Tiêu thụ năng lượng bình thường | Tăng mức tiêu thụ năng lượng |
|---------|--|---|
| Sử dụng | Các ngăn kéo và kệ được sắp xếp như lúc thiết bị được giao đến. | |
| | Chỉ mở cửa khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Bảo quản thực phẩm một cách ngăn nắp. | Việc mở cửa thường xuyên trong thời gian dài sẽ làm mất đi độ lạnh. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn. |
| | Mang theo túi giữ nhiệt khi đi mua sắm và cho thực phẩm vào tủ lạnh càng sớm càng tốt. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị. | Thức ăn nóng hoặc thức ăn ở nhiệt độ phòng sẽ làm tăng nhiệt độ bên trong thiết bị. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn. |
| | Bảo quản thực phẩm được đóng gói cẩn thận. | Sự bay hơi hoặc ngưng tụ của chất lỏng trong vùng đông lạnh sẽ làm mất đi độ lạnh. |
| | Không đổ quá đầy nước vào thiết bị để không khí có thể lưu thông. | Sự lưu thông không khí kém sẽ làm mất đi độ lạnh. |

F 2412 BẠN, F 2413 BẠN



a Màn hình

b Công tắc Bật/

Tắt c Kệ trên cửa thiết bị d Đèn

chiếu sáng nội

thất e Kệ

f Máy làm đá viên

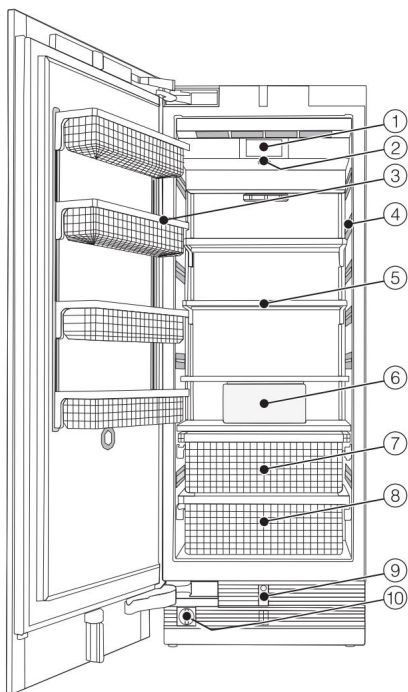
g Hộp đựng đá viên h

Giỏ đựng đồ đông

lạnh i Cửa tự động mở (Đẩy mở/Kéo mở) j Bộ lọc nước

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

F 2802 Bạn, F 2812 BẠN, F 2813 BẠN, F 2902 BẠN, F 2912 BẠN



a Màn hình

b Công tắc Bật/

Tắt c Kệ trên cửa thiết bị d Đèn

chiếu sáng nội

thất e Kệ

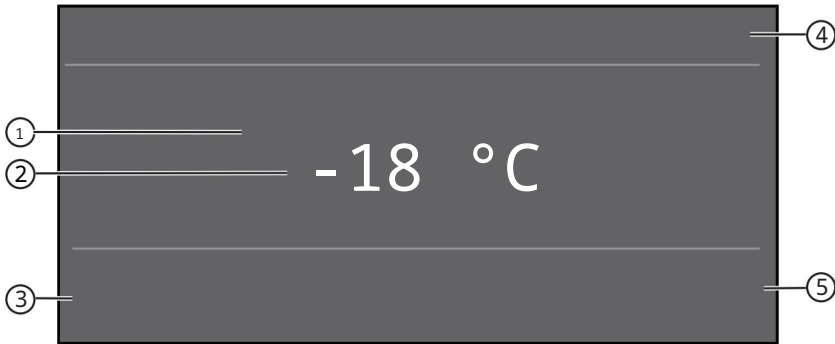
f Máy làm đá viên

g Hộp đựng đá viên h

Giỏ đựng đồ đông

lạnh i Cửa tự động mở (Đẩy mở/Kéo mở) j Bộ lọc nước

Màn hình chính



màn hình SuperFreeze

(chỉ hiển thị khi chức năng SuperFreeze được bật)

b Hiển thị nhiệt độ (nhiệt độ mục tiêu) c

Điều khiển cảm biến

để cài đặt nhiệt độ d

Hiển thị trạng thái kết nối Miele@home (chỉ

hiển thị khi chức năng Miele@home đã được thiết lập)

Chế độ cài đặt e

điều khiển cảm biến để điều chỉnh các cài đặt khác nhau trong chế độ Cài đặt

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi chúng cài đặt ở một mức độ nào đó:

| Biểu | Chức năng |
|--|---|
| tượng | Bộ |
| Ngôn ngữ | Điều chỉnh (tối hơn đến sáng hơn) |
| Độ sáng màn hình | |
|  | Bộ (tối hoặc sáng) |
| Bảng màu | |
| / Âm báo chuông | Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm báo Buzzer hoàn toàn (ví dụ như đối với báo động cửa) |
|  /  | Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm báo bàn phím hoàn toàn |
| Âm báo bàn phím | |
| °F/°C | Đặt (°Fahrenheit hoặc °Celsius) |
| Đơn vị nhiệt độ | |
| / Khóa bàn phím | Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| Chế độ tiết kiệm | Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| Tự kiểm tra | Hệ thống khởi động lại và được kiểm tra lỗi hoặc trực trực (xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| Trợ lý cửa | (Push2open hoặc Pull2open) Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| Honey@home | Thiết lập, hủy kích hoạt hoặc truy vấn trạng thái kết nối WiFi (xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| * | Tắt * (chỉ hiển thị khi chế độ Demo được bật) xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| Chế độ demo | |
| Cài đặt mặc định gốc Đặt lại | về cài đặt mặc định (xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| Đơn vị phân phối | Bật và tắt máy làm đá viên (xem "Làm đá viên") |
| chế độ ngày Sa-bát | Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung") |
| Màn hình máy lọc nước | Bật hoặc tắt hoặc đặt lại (xem phần "Chọn cài đặt bổ sung") |

Biểu tượng trong chế độ Cài đặt

| | |
|----------|---|
| / | Cuộn trong chế độ Cài đặt hoặc chọn một cài đặt |
| / | Thay đổi cài đặt (ví dụ: độ sáng màn hình) |
| ĐƯỢC RỜI | Xác nhận cài đặt |
| | Thoát khỏi cấp độ menu |

Phụ kiện

Phụ kiện được cung cấp

Phích cắm thiết bị

Máy lọc nước (Lưới lọc IntensiveClear)

Bộ lọc lưới IntensiveClear được lắp sẵn trong thiết bị làm lạnh, lọc nguồn nước để làm đá viên.

Bộ lọc lưới IntensiveClear không cần phải thay thế, chỉ cần vệ sinh (xem “Bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)” trong mục “Vệ sinh và bảo dưỡng”).

Phụ kiện tùy chọn Có nhiều

loại phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Khăn lau sợi nhỏ đa năng Khăn lau sợi nhỏ thích hợp để loại bỏ dấu vân tay và vết bẩn nhẹ trên các bề mặt như thép không gỉ, kính, nhựa và crom mà không cần sử dụng hóa chất.

Mặt trước bằng thép không gỉ Mặt

trước bằng thép không gỉ mang lại cho thiết bị làm lạnh của bạn vẻ ngoài chất lượng cao.

Tay cầm và tấm đế cũng có sẵn với kiểu dáng bằng thép không gỉ.

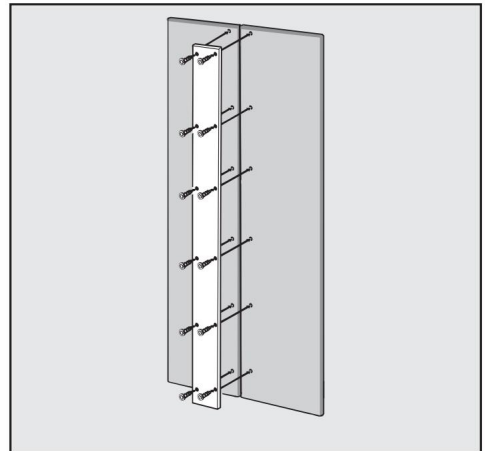
Máy lọc nước (Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear)

Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear cải thiện hương vị và mùi của đá viên bằng cách loại bỏ clo và các chất khác ra khỏi nguồn nước máy.

Bạn có thể thay bộ lọc lưới IntensiveClear được lắp trong thiết bị làm lạnh của mình bằng bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear.

Không giống như bộ lọc lưới IntensiveClear, bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear cần được thay thế thường xuyên (xem “Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear” trong “Bộ lọc nước”).

Tấm kim loại lót cho mặt trước của bảng cassette



Nếu bạn muốn lắp hai mặt trước của đồ nội thất cạnh nhau thay vì một mặt trước, bạn sẽ phải kết nối chúng bằng một tấm kim loại.

Bộ lắp đặt cạnh nhau để lắp đặt hai

hoặc nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, bạn sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau (xem “Lắp đặt - Cạnh nhau”).

Túi bản lề Nếu

cần thay bản lề cửa trên thiết bị làm lạnh, bạn phải thay lưới thông gió chân đế phía trên. Cần có túi bản lề mới để thực hiện việc này.

Bản lề cửa chỉ có thể được thay thế bởi Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Có thể đặt hàng phụ kiện qua Miele Webshop, trực tiếp từ Miele (xem trang bìa sau để biết thông tin liên hệ) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Vận hành ban đầu

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Để thiết bị làm lạnh đứng yên trong khoảng 1 giờ trước khi kết nối với nguồn điện.

Điều này sẽ ngăn ngừa các vấn đề tiềm ẩn về chức năng của thiết bị làm lạnh.

Vật liệu đóng gói

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói bên trong thiết bị.

Luôn tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói, bao gồm cả băng dính, trước khi bật thiết bị làm lạnh. Băng dính rất khó bóc ra khỏi bề mặt lạnh.

Vệ sinh

Vui lòng tham khảo các tài liệu liên quan hướng dẫn trong phần "Vệ sinh và bảo quản".

Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện.

Chọn trợ lý cửa phù hợp (Đẩy để mở/Kéo để mở)

Trợ lý cửa giúp bạn mở cửa thiết bị.

Bạn có thể chọn giữa hai trợ lý cửa Push2open và Pull2open (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật trợ lý cửa").

Trợ lý cửa mặc định là Push2open.

Chọn trợ lý

cửa Pull2open nếu thiết bị làm lạnh của bạn có mặt trước bằng đồ nội thất có tay cầm.

Chọn chức

năng hỗ trợ cửa Push2open nếu thiết bị làm lạnh của bạn có mặt trước không có tay nắm.

Vận hành ban đầu

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- Mạng WiFi
- Ứng dụng Miele
- Tài khoản người dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ: - Gọi thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị làm lạnh - Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Khả năng kết nối WiFi

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, tính khả dụng của các chức năng nổi bật không thể được đảm bảo.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có sẵn ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng hàng có sẵn, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng

Miele Bạn có thể tải xuống ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Vận hành ban đầu

Vận hành thiết bị làm lạnh

Màn hình cảm ứng có thể bị trầy xước bởi các vật nhọn hoặc sắc nhọn, ví dụ như bút.

Chỉ chạm ngón tay vào màn hình.

Nếu ngón tay bạn lạnh, màn hình cảm ứng có thể không phản ứng.

-18 °C

Có thể chọn trực tiếp các nút điều khiển cảm biến bên dưới màn hình hiển thị nhiệt độ bằng cách chạm; chỉ có thể hiển thị các ký hiệu và văn bản trong hoặc phía trên màn hình hiển thị nhiệt độ .

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt , bạn có thể chọn các chức năng thiết bị làm lạnh khác nhau và thay đổi cài đặt của chúng ở một mức độ nào đó (xem "Chọn cài đặt bổ sung").

Chạm vào nút điều khiển cảm biến để mở chế độ Cài đặt. Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn chức năng mà bạn muốn điều chỉnh cài đặt. Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK. Điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng nút điều khiển cảm biến và hoặc nút điều khiển cảm biến và .

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Cài đặt có nền màu luôn là cài đặt được chọn ; có thể xác nhận trực tiếp bằng cách nhấn OK.

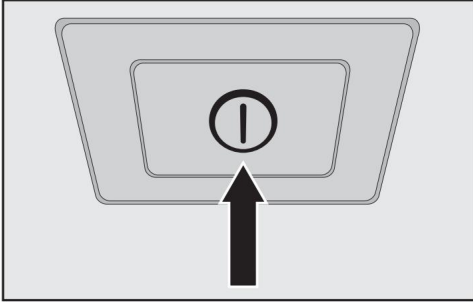
Chạm vào điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chuyển về cấp menu trước đó hoặc chấm dứt quá trình.

Mỗi lần chạm vào màn hình sẽ được xác nhận bằng âm báo bàn phím. Bạn có thể tắt âm báo bàn phím này trong chế độ Cài đặt .

Vận hành ban đầu

Thực hiện vận hành ban đầu Mở cửa thiết

bị.



Bật thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Công tắc Bật/Tắt nằm bên dưới màn hình.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm lạnh. Khi bạn

chuyển đổi chế độ làm lạnh

Khi bật thiết bị lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu thực hiện các cài đặt sau:

- Cài đặt Ngôn ngữ (nếu bạn vô tình chọn sai Ngôn ngữ, hãy quay lại chế độ Cài đặt và sử dụng biểu tượng để thay đổi ngôn ngữ)
- Cài đặt đơn vị nhiệt độ: °C (độ C) hoặc °F (độ độ F)
- Thiết lập Miele@home:

Chọn Tiếp tục nếu bạn muốn thiết lập Miele@home ngay. Sau đó, bạn sẽ được hướng dẫn bằng màn hình và ứng dụng Miele.

Ngay khi thiết bị làm lạnh của bạn được tích hợp vào mạng WiFi, thông báo Kết nối thành công sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm lạnh. Xác nhận quá trình bằng cách nhấn OK một lần nữa.

Nếu kết nối WiFi đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình. Chọn

Bỏ qua nếu bạn muốn thiết lập lên Miele@home sau.

Chạm vào điều khiển cảm biến nếu bạn muốn quay lại cấp menu trước đó.

Thiết lập thành công sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận vận hành ban đầu với ĐƯỢC RỒI.

Màn hình chính sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị (xem "Mô tả thiết bị - Màn hình Chính").

Bạn không thể chấm dứt quá trình vận hành ban đầu. Cách duy nhất để chấm dứt quá trình này là tắt thiết bị làm lạnh, mặc dù quá trình này vẫn tiếp tục khi thiết bị được bật lại.

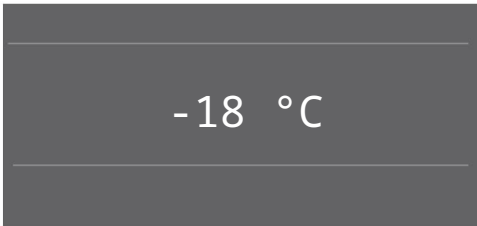
Bật và tắt

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa
thiết bị. Bật

thiết bị làm lạnh bằng cách
nhấn công tắc Bật/Tắt.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên
trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm
lạnh, tiếp theo là
màn hình:



Thông báo Nhiệt độ ngăn đá quá cao. Nhiệt độ
tối đa °C sẽ hiển thị trên màn hình khi thiết bị
được bật lần đầu tiên hoặc cho đến khi đạt
đến nhiệt độ đã chọn trong ngăn đá.

Sẽ có tiếng chuông báo thức vang lên.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Tin nhắn sẽ biến mất khỏi màn hình và âm báo
thức sẽ dừng lại.

Tuy nhiên, thông báo có thể xuất hiện lại
trên màn hình sau một thời gian ngắn.

Ngay khi đạt đến nhiệt độ đã chọn trong ngăn
đá, thông báo sẽ biến mất hoàn toàn khỏi màn
hình và âm báo sẽ dừng lại.

Để nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh
đạt đủ độ lạnh cần thiết, hãy để
thiết bị chạy vài giờ trước khi cho thực
phẩm vào. Không cho thực phẩm vào ngăn
đông cho đến khi nhiệt độ bên trong đủ lạnh (ít
nhất là -18 °C).

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng
tụ có thể tích tụ trên các tấm panel
của thiết bị làm lạnh bên ngoài. Hơi
nước ngưng tụ này có thể gây ăn mòn và làm hỏng
các tấm panel của thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc
có điều hòa không khí và thông gió đầy đủ.

Không nên bật thiết bị làm lạnh nếu
ban đi xa trong thời gian dài.

Không để thiết bị làm lạnh không có
người trông coi trong thời gian dài khi
thiết bị đang bật.

Tắt thiết bị làm lạnh

Tắt thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc
Bật/Tắt.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong đã
tắt.

Xin lưu ý: thiết bị làm lạnh không
bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt bằng công tắc
Bật/Tắt.

Tắt trong thời gian dài hơn

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian

dài: Tắt thiết bị làm lạnh. Tắt ở tường và

rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì.

Nguy cơ hư hỏng do đường ống dẫn nước vào bị đóng băng.
Nếu đường ống dẫn nước bị chặn khi máy làm đá vẫn đang hoạt động, ống dẫn nước có thể bị đóng băng.
Tắt máy làm đá nếu nguồn cung cấp nước bị tắt (ví dụ khi đi nghỉ).

Đóng vòi nước lại
đường ống cung cấp (khoảng 3 giờ trước khi tắt thiết bị làm lạnh để tránh nấm mốc tích tụ do nước đọng).

Đổ hết đá viên trong hộp đựng. Vệ sinh thiết bị làm lạnh. Vệ sinh bộ lọc nước.

Để cửa hé mở để thông gió thiết bị làm lạnh và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ bên trong thiết bị.

Nếu trong thời gian dài vắng nhà, thiết bị làm lạnh bị tắt nhưng không được vệ sinh và cửa vẫn đóng, có nguy cơ nấm mốc hình thành bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh là điều cần thiết.

Chọn cài đặt bổ sung

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các cài đặt thiết bị làm lạnh khác nhau và thay đổi cài đặt của chúng ở một mức độ nào đó, cho phép bạn điều chỉnh thiết bị cho phù hợp với yêu cầu của mình.

Chỉ các chức năng trong chế độ Cài đặt cần giải thích thêm mới được mô tả bên dưới.

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi thiết bị ở chế độ Cài đặt.

Bật hoặc tắt Khóa bàn phím / Bật Khóa bàn phím nếu bạn

muốn bảo vệ thiết bị làm lạnh của mình khỏi những thay đổi nhiệt độ không mong muốn hoặc các điều chỉnh vô ý khác ở chế độ Cài đặt. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn

Khóa bàn phím và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt khóa cảm biến và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Khóa cảm biến sẽ không được kích hoạt cho đến khi bạn đóng cửa thiết bị.

Sẽ không có gì xuất hiện trên màn hình để chỉ ra rằng khóa cảm biến đã được bật TRÊN.

Thông báo Nhấn OK trong 6 giây để mở khóa sẽ xuất hiện trên màn hình nếu bạn chọn điều khiển cảm biến trong khi khóa cảm biến đang bật.

Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Màn hình sẽ được mở khóa trong thời gian ngắn để bạn có thể điều chỉnh cài đặt theo ý muốn. Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại khóa cảm biến.

Bật hoặc tắt chế độ Eco

Chế độ Eco hữu ích khi bạn đi nghỉ, ví dụ như khi bạn không muốn tắt hoàn toàn thiết bị làm lạnh hoặc không cần làm lạnh ở mức cao. Mức tiêu thụ năng lượng ở chế độ Eco thấp hơn so với hoạt động bình thường.

Ngăn đông được điều chỉnh ở nhiệt độ -16 °C.

Nếu chức năng SuperFreeze được bật, chức năng này sẽ tắt khi chế độ Eco được chọn.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn chế độ Tiết kiệm và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt chế độ Eco và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chỉ có nhiệt độ thay đổi trên màn hình mới cho biết chế độ Eco đang được bật.

Mẹo: Bạn cũng có thể tắt chức năng chế độ Eco bằng cách điều chỉnh trực tiếp nhiệt độ (xem "Nhiệt độ chính xác - Cài đặt nhiệt độ").

Chọn cài đặt bổ sung

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Tính khả dụng và chất lượng của thực phẩm có thể giảm sút nếu nhiệt độ duy trì trên -18 °C trong thời gian dài.

Chỉ bật chức năng chế độ Eco trong một khoảng thời gian giới hạn.

Khi chuyển sang chế độ Eco, hãy kiểm tra xem thực phẩm trong ngăn đá đã được đông lạnh đúng cách chưa.

Không đông lạnh bất kỳ thực phẩm mới nào khi chức năng Eco đang được bật.

Thực hiện bài kiểm tra tự đánh giá

Thực hiện Tự kiểm tra nếu bạn lo ngại thiết bị làm lạnh của mình không hoạt động bình thường và muốn kiểm tra xem có vấn đề gì không. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến

và để chọn Tự kiểm tra và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chấm dứt quá trình.

Quá trình tự kiểm tra sẽ bắt đầu và thiết bị làm lạnh sẽ được kiểm tra xem có bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào không.

- Thông báo Khởi động lại hệ thống sẽ xuất hiện trên màn hình nếu quá trình tự kiểm tra không phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào.
- Nếu quá trình tự kiểm tra phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào, chúng sẽ được chỉ ra dưới dạng thông báo lỗi trên màn hình.

Một tiếng báo động cũng sẽ vang lên.

Nếu bạn thấy báo thức gây gián đoạn, bạn có thể tắt báo thức trước bằng cách chạm vào nút điều khiển cảm biến. Ghi

lại thông báo lỗi hiển thị. Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách

hàng của Miele và thông báo cho họ về thông báo lỗi trên màn hình. Xác nhận thông báo bằng cách nhấn OK.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo khởi động lại hệ thống.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt trong thời gian ngắn rồi tự động bật lại.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo tự kiểm tra đã hoàn

tất. Xác nhận thông báo bằng OK.

Màn hình chính sẽ lại xuất hiện trên màn hình.

Chọn cài đặt bổ sung

Bật Trợ lý cửa

Bạn có thể lựa chọn giữa hai trợ lý cửa: Push2open và Pull2open.

Trợ lý cửa mặc định là Push2open.

Thiết bị hỗ trợ cửa Push2open phù hợp với mặt trước tủ không có tay nắm. Cửa tủ sẽ tự động mở khi bạn ấn nhẹ vào.

Thiết bị hỗ trợ cửa Pull2open phù hợp với mặt trước tủ có tay nắm. Cửa tủ có thể được mở dễ dàng chỉ với một lực nhỏ.

Nguy cơ hư hỏng nếu cửa thiết bị đóng quá sớm.

Khi bật chức năng hỗ trợ đóng cửa, việc đóng cửa thiết bị sớm nhiều lần có thể dẫn đến hư hỏng hoặc trục trặc.

Không nên giữ hoặc đóng cửa thiết bị khi cửa tự động vẫn đang mở.

Tuy nhiên, nếu bạn đã đóng cửa thiết bị, hãy để cửa đóng trong 5 phút. Chế độ mở cửa tự động sẽ tự động thiết lập lại.

Bật Push2open ở chế độ Cài đặt

, sử dụng và điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Push2open và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Chạm vào nút điều khiển cảm biến để trở về cấp menu trước đó.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có

thể điều chỉnh cường độ của chức năng Push2open. Cường độ cài đặt càng thấp, lực cần thiết khi bạn đẩy vào cửa thiết bị càng ít. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng các nút và

điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng điều khiển cảm biến và để chọn Cường độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng điều khiển cảm biến và để

chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chọn cài đặt bổ sung

- Điều chỉnh thời gian của Chức năng Tự động đóng

Bạn cũng có thể điều chỉnh thời gian cửa thiết bị sẽ mở cho đến khi tự động đóng lại. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng và

điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng điều khiển cảm biến và để chọn Tự động đóng và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn thời lượng (5 đến 30 giây) và chạm vào OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Để bảo vệ chống lại việc mở vô ý: nếu bạn không kéo thiết bị ra, nó sẽ tự động đóng lại sau một khoảng thời gian do bạn thiết lập.

Bật Pull2open Ở chế độ Cài

đặt , sử dụng và điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Pull2open và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Chạm vào nút điều khiển cảm biến để trở về cấp menu trước đó.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có

thể điều chỉnh cường độ của chức năng Pull2open. Cường độ cài đặt càng thấp, lực cần thiết khi kéo cửa thiết bị càng ít.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt ,

sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Cường độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để

chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và chọn OK để xác nhận lựa chọn.

Chọn cài đặt bổ sung

Tắt Trợ lý của ở
chế độ Cài

đặt, sử dụng và

điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý của
và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều

khiển cảm biến và để

chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn. Sử dụng nút

điều khiển cảm biến và để chọn Tắt và chọn

OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Chạm vào
nút điều khiển cảm

biến để trở về cấp menu trước đó.

Mật ong@nhà

Thiết lập Miele@home Thông báo

Thiết lập Miele@home chỉ xuất hiện nếu thiết bị
làm lạnh chưa được kết nối với mạng WiFi.

Kết nối thiết bị làm lạnh của bạn như được mô
 tả trong phần "Trước khi sử dụng lần đầu".

Tắt Miele@home ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn
Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Hủy kích hoạt và chọn OK để xác nhận
lựa chọn của bạn.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo hủy kích hoạt thành
công.

Xác nhận thông báo bằng OK.

Thiết bị làm lạnh của bạn hiện đã bị ngắt kết
nối khỏi mạng WiFi.

Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình.

Chọn cài đặt bổ sung

Kích hoạt Miele@home

Nếu bạn đã kích hoạt Miele@home rồi ngắt kết nối, bạn sẽ cần phải kích hoạt lại kết nối.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Kích hoạt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Kích hoạt thành công sẽ hiển thị trên màn hình.
Xác

nhận thông báo bằng OK.

Nếu kết nối WiFi đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình.

Kiểm tra trạng thái kết nối WiFi Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để Chọn Trạng thái kết nối và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sau đó, thông tin về trạng thái kết nối WiFi sẽ xuất hiện trên màn hình: - đã kết nối: có kết nối mạnh

- đã kết nối: có kết nối trung bình

- đã kết nối: có kết nối yếu - : đã ngắt kết nối

Thiết lập lại Miele@home Nếu bạn đã thay

đổi mạng WiFi, bạn có thể thiết lập lại Miele@home cho thiết bị làm lạnh của mình. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Thiết lập một lần nữa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Đặt lại cấu hình? sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng

nút điều khiển cảm biến và để chọn Có hoặc Không và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Đặt lại cấu hình mạng

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi thái bỏ thiết bị làm lạnh, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động.

Thao tác này sẽ thiết lập lại cấu hình mạng để xóa toàn bộ dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị làm lạnh. Thao tác này cũng đảm bảo chủ sở hữu trước không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh như mô tả trong chương "Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định".

Chọn cài đặt bổ sung

Tắt chế độ Demo

Chế độ demo cho phép trưng bày thiết bị làm lạnh tại phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm lạnh. Cài đặt này không cần thiết cho mục đích sử dụng trong gia đình.

Nếu chế độ Demo được bật theo cài đặt mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng và điều khiển cảm biến để chọn chế độ Demo và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Nhấn OK trong 4 giây để hủy kích hoạt sẽ hiển thị trên màn hình. Làm theo

hướng dẫn trên màn hình.

Chế độ Demo đếm ngược sẽ bị vô hiệu hóa sau vài giây sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chế độ demo đã bị vô hiệu hóa. Chế độ làm mát thiết bị đã được bật sẽ hiển thị trên màn hình. Xác

nhận thông báo bằng cách nhấn OK.

Màn hình chính sẽ lại xuất hiện trên màn hình.

Chọn cài đặt bổ sung

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Bạn có thể thiết lập lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi thanh lý, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Thao tác này sẽ đặt lại cấu hình mạng để xóa toàn bộ dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị. Điều này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước đó không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Mặc định gốc cài đặt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn.

Sau một khoảng thời gian ngắn, thông báo Đặt lại cài đặt sẽ xuất hiện trên màn

hình. Xác nhận thông báo bằng cách nhấn OK.

Quá trình vận hành ban đầu được khởi động lại (xem “Vận hành ban đầu - Khởi động lần đầu tiên”).

Cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ được đặt lại về các giá trị sau:

Chọn cài đặt bổ sung

Chức năng

Cài đặt mặc định

| | |
|---|---|
|  Ngôn ngữ | Tiếng Anh |
|  Độ sáng màn hình | Giá trị trung bình (4 trong 7 đoạn) |
|  Bảng màu | Tối tăm |
|  / Âm báo chuông | Giá trị trung bình (4 trong 7 đoạn) |
|  Âm báo bàn phím | Giá trị trung bình (4 trong số 7 phân đoạn) |
|  Đơn vị nhiệt độ | °Celsius |
|  / Khóa bàn phím | Đã tắt |
|  Chế độ tiết kiệm | Đã tắt |
|  Trợ lý cửa | Đẩy để mở |
|  Mật ong@nhà | Đã tắt |
|  Đơn vị phân phối | Đã bật |
|  chế độ ngày Sa-bát | Đã tắt |
|  Màn hình máy lọc nước | Đã bật |
|  Nhiệt độ | -18 °C |

Chọn cài đặt bổ sung

Đang bật chế độ Ngày Sa-bát
hoặc tắt

Thiết bị làm lạnh có chế độ ngày Sa-bát để
hỗ trợ việc tuân thủ các phong tục tôn giáo.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn không thể
thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm
lạnh của mình.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng đúng cách
vì chế độ báo động bằng hình ảnh và âm thanh sẽ
tắt ở chế độ Sabbath.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng và
điều khiển cảm biến để chọn chế độ Sabbath
và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Bật hoặc Tắt và chọn OK để xác nhận
lựa chọn của bạn.

Khi bật chế độ Sabbath, sẽ xuất hiện trên
màn hình và độ sáng màn hình sẽ giảm (màn hình
không thay đổi khi cửa thiết bị đóng).

Khi chế độ Sabbath được bật, các chức năng sau
sẽ bị tắt:

- Trợ lý cửa
(đối với mặt trước đồ nội thất không có tay
nắm, cửa thiết bị sẽ phải được kéo từ phía
dưới hoặc bên cạnh)
- Chiếu sáng
- Tắt cả các tín hiệu âm thanh và hình ảnh
- Hiển thị nhiệt độ
- Chức năng SuperFreeze (nếu đã bật
trước đó)
- Máy làm đá viên (nếu đã
bật trước đó)

Bạn vẫn có thể chọn:

- Cảm biến điều khiển cho Cài đặt
chế độ để có thể tắt chế độ Ngày Sa-bát.

Chức năng chế độ Sabbath sẽ tự động tắt sau
khoảng 125 giờ.

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Vì không có dấu hiệu mất điện lưới trong chế độ
Sabbath, thực phẩm đông lạnh có thể rã
đông hoặc tan băng. Điều này làm giảm
thời hạn sử dụng của thực phẩm.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu

rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem
thực phẩm có an toàn để sử dụng không. Nếu
an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc
nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Chọn cài đặt bổ sung

Bật, tắt hoặc đặt lại màn hình Bộ lọc nước

Tùy thuộc vào lượng đá viên được tạo ra,

màn hình Bộ lọc

nước sẽ nhắc nhở bạn khoảng 6 tháng một lần rằng bộ lọc lõi IntensiveClear cần được vệ sinh.

Thông báo "Vệ sinh bộ lọc nước" sẽ hiển thị trên màn hình.

Xem "Bộ lọc nước (Bộ lọc lõi IntensiveClear)"

trong "Vệ sinh và bảo dưỡng" để biết hướng dẫn về cách vệ sinh bộ lọc nước (Bộ lọc lõi

IntensiveClear).

Lần đầu tiên cần vệ sinh bộ lọc lõi, màn hình sẽ tự động nhắc nhở bạn; bạn không cần phải bật riêng chức năng nhắc nhở.

Chuyển đổi màn hình bộ lọc nước

TRÊN

Nếu màn hình Bộ lọc nước đã tắt, bạn phải bật lại nếu cần. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Màn hình bộ lọc nước và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Bật và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình bộ lọc nước hiện đã được chuyển đổi TRÊN.

Tắt màn hình hiển thị Bộ lọc nước

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Màn hình lọc nước và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình bộ lọc nước đã bị tắt.

Chọn cài đặt bổ sung

Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước Sau khi vệ sinh bộ lọc nước, bạn phải đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước để màn hình tự động hiển thị lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không thiết lập lại màn hình, nó sẽ xuất hiện liên tục. Ở chế

độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Màn hình lọc nước và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Thông báo Vệ sinh bộ lọc nước sẽ biến mất khỏi màn hình.

Màn hình bộ lọc nước hiện được kích hoạt để sử dụng cho lần vệ sinh bộ lọc nước tiếp theo.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác là rất quan trọng để đảm bảo thời hạn sử dụng của thực phẩm. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của vi sinh vật.

Thực phẩm không bị hỏng nhanh như vậy.

Để đông lạnh thực phẩm tươi sống, cần nhiệt độ -18°C . Điều này sẽ kéo dài thời hạn sử dụng và giữ nguyên chất lượng của thực phẩm.

Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10°C , vi khuẩn sẽ hoạt động trở lại trong thực phẩm nên không thể bảo quản được lâu. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc đã rã đông không được đông lạnh lại.

Thực phẩm có thể được đông lạnh lại sau khi nấu chín vì nhiệt độ cao khi nấu sẽ tiêu diệt hầu hết vi khuẩn.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ tăng lên:

- Cửa thiết bị được mở càng thường xuyên và giữ cửa mở càng lâu
- Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- Thực phẩm cho vào càng ấm thì nhiệt độ càng cao - Nhiệt độ môi

Trường xung quanh thiết bị làm lạnh càng cao
Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu).

Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế.

Cài đặt nhiệt độ Chạm vào nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ xuất hiện.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để cài đặt nhiệt độ. Giữ ngón tay trên nút điều khiển cảm biến sẽ liên tục thay đổi nhiệt độ. Xác nhận cài đặt nhiệt độ

Nhấn OK hoặc đợi khoảng 8 giây sau lần chạm cuối cùng vào nút điều khiển cảm biến.

Nhiệt độ sau đó sẽ tự động được áp dụng.

Mẹo: Bạn cũng có thể xác nhận và áp dụng nhiệt độ mới cài đặt bằng cách đóng cửa thiết bị.

Màn hình hiển thị nhiệt độ luôn hiển thị nhiệt độ cài đặt .

Nếu bạn đã điều chỉnh nhiệt độ, hãy đợi khoảng 6 giờ nếu tủ lạnh chưa đầy và khoảng 24 giờ nếu tủ lạnh đã đầy trước khi kiểm tra màn hình hiển thị nhiệt độ. Thiết bị sẽ mất khoảng thời gian này để đưa ra kết quả đo chính xác. Nếu sau khoảng thời gian này, nhiệt độ vẫn quá cao hoặc quá thấp, bạn sẽ cần điều chỉnh lại.

Nhiệt độ chính xác

Phạm vi nhiệt độ Nhiệt độ

có thể được điều chỉnh từ $-14\text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $-24\text{ }^{\circ}\text{C}$.

Nhiệt độ môi trường trong phòng và vị trí lắp đặt có thể ảnh hưởng đến thời gian thiết bị đạt đến nhiệt độ thấp nhất.

Nếu nhiệt độ môi trường quá cao, thiết bị có thể không đạt được nhiệt độ thấp nhất.

Sử dụng Super freeze

Chức năng SuperFreeze Để có kết quả

tốt nhất, hãy bật chức năng SuperFreeze trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông.

Điều này giúp thực phẩm đông lạnh nhanh chóng và giữ được chất dinh dưỡng, vitamin, hương vị và hình thức.

Ngoại lệ: -

Khi bạn đặt thức ăn đã đông lạnh trong tủ đông

- Khi bạn chỉ đông lạnh tối đa 2 kg thực phẩm tươi sống mỗi ngày

Bật chức năng SuperFreeze. Nên bật

chức năng SuperFreeze 4-6 giờ trước khi cho thực phẩm vào ngăn đá. Khi bạn đông lạnh lượng thực phẩm tối đa, nên bật chức năng SuperFreeze 24 giờ trước đó.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để bật chức năng SuperFreeze.

Biểu tượng sẽ được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ mới được cài đặt là -30 °C sẽ xuất hiện trên màn hình. Xác nhận cài đặt

bằng OK hoặc đợi

khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng sẽ sáng lên trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Thiết bị làm lạnh lúc này sẽ chạy ở công suất tối đa.

Tắt SuperFreeze Chạm vào

điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Biểu tượng sẽ được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ -30 °C sẽ được hiển thị trên màn hình. Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để tắt chức năng SuperFreeze.

Biểu tượng sẽ không còn được tô sáng màu nữa và cài đặt nhiệt độ trước đó sẽ xuất hiện lại trên màn hình. Xác nhận cài đặt bằng

OK hoặc đợi

khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng sẽ biến mất khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ.

Thiết bị làm lạnh sẽ tiếp tục hoạt động ở mức công suất bình thường.

Nếu bạn không tắt chức năng SuperFreeze, chức năng này sẽ tự động tắt sau khoảng 54 giờ.

Lượng thực phẩm tươi sống được cho vào tủ đông sẽ quyết định thời gian chính xác trước khi chức năng SuperFreeze tắt.

Sau đó, thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động ở mức công suất bình thường trở lại.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn nên tắt chức năng SuperFreeze thủ công khi ngăn đá đạt nhiệt độ ổn định là -18 °C hoặc thấp hơn. Hãy theo dõi nhiệt độ trong ngăn đá.

Báo động nhiệt độ và cửa

Thiết bị được trang bị hệ thống cảnh báo đảm bảo nhiệt độ trong tủ đông không tăng đột ngột và tránh lãng phí năng lượng nếu cửa tủ để mở.

Báo động nhiệt độ Nhiệt độ

ngăn đông quá cao. Thông báo nhiệt độ tối đa °C sẽ hiển thị trên màn hình nếu nhiệt độ trong ngăn đông quá ấm.

Một tiếng báo động cũng sẽ vang lên.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ cao nhất đạt được trong thời gian nhiệt độ tăng.

Các tín hiệu âm thanh và hình ảnh sẽ được kích hoạt, ví dụ: - Khi thiết

bị làm lạnh được bật và nhiệt độ trong thiết bị khác biệt đáng kể so với nhiệt độ đã cài đặt - Nếu có nhiều không khí ấm trong phòng đi vào tủ đông khi thực

phẩm đông lạnh đang được cho vào, sắp xếp lại hoặc lấy ra - Khi một lượng lớn thực phẩm được đông lạnh cùng một lúc

- Khi thực phẩm tươi sống vẫn còn ấm đông lạnh

- Sau khi mất điện kéo dài

Báo thức sẽ tắt và thông báo trên màn hình

sẽ hiện ra ngay khi nguyên nhân gây ra báo thức được giải quyết.

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không. Nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Báo động nhiệt độ và cửa

Tắt báo động nhiệt độ sớm

Trước khi tắt báo động nhiệt độ, bạn phải xác định nguyên nhân và khắc phục.

Nếu báo thức làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt nó sớm hơn.

Chạm vào cảm biến OK.

Báo thức sẽ dừng lại và tín hiệu sẽ biến mất khỏi màn hình.

Bảng báo động

Sẽ có tiếng báo động nếu cửa thiết bị bị mở quá 2 phút.

Thông báo Đóng cửa cũng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Ngay khi cửa thiết bị đóng lại, âm báo sẽ dừng và thông báo trên màn hình sẽ tắt.

Tắt chuông báo cửa sớm Nếu chuông báo làm phiền bạn, bạn có thể tắt sớm.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK.

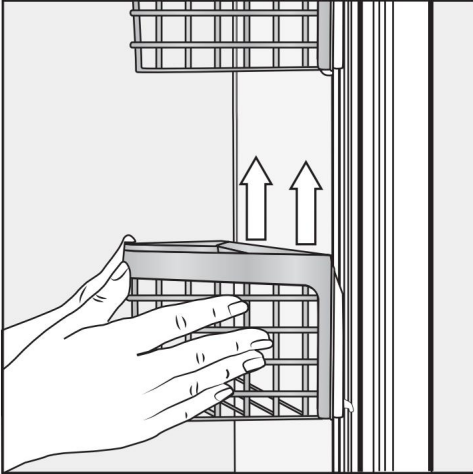
Báo thức sẽ dừng lại và tín hiệu sẽ biến mất khỏi màn hình.

Sau một khoảng thời gian nhất định, báo động sẽ lại kêu và thông báo sẽ xuất hiện lại trên màn hình cho đến khi cửa thiết bị được đóng lại.

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong

Tháo hoặc di chuyển các kệ cửa

Chỉ di chuyển hoặc tháo bỏ các kệ cửa khi chúng trống rỗng.

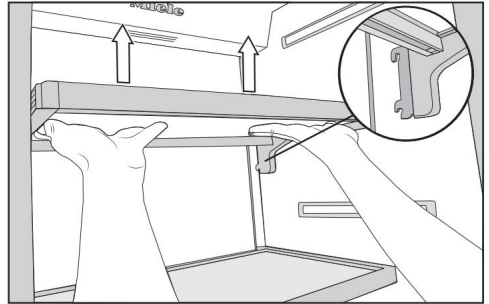


Giữ kệ trên khung bằng cả hai tay và nâng nhẹ để có thể nâng kệ bằng các chốt ở cả hai bên qua thanh dẫn hướng. Tháo kệ ra hoặc đặt vào

vị trí cần thiết với các chốt trong thanh dẫn hướng ở cùng độ cao. Đảm bảo rằng kệ thẳng.

Mẹo: Khi cần xếp, dỡ hoặc vệ sinh, bạn có thể tháo hoàn toàn các giỏ đựng trên kệ ra khỏi giá đỡ.

Tháo hoặc di chuyển các kệ



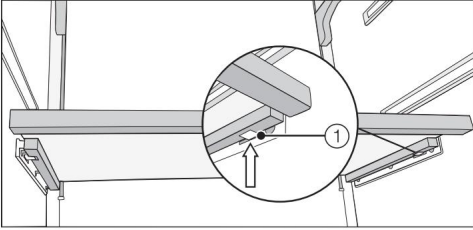
Dùng cả hai tay nắm chặt kệ từ bên dưới và nâng nhẹ lên để có thể nâng kệ lên bằng các chốt ở phía sau thanh dẫn hướng. Kéo kệ về phía trước.

Tháo kệ hoặc đặt nó vào vị trí yêu cầu, với các chốt được đặt lại vào thanh dẫn hướng.

Đảm bảo rằng kệ thẳng.

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong

Tháo bỏ kệ phía trên máy làm đá

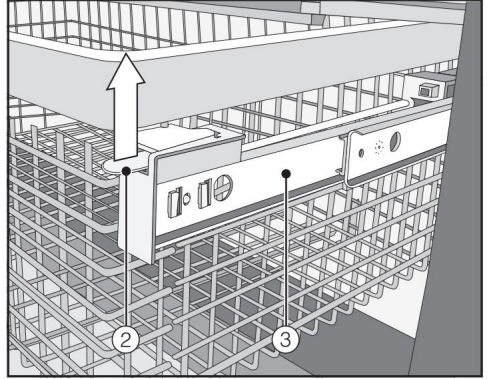


Dùng cả hai tay nắm chặt mặt trước của kệ từ bên dưới và ấn vào cả hai bên cho đến khi bạn cảm thấy có lực cản .

Khi kéo ra và lắp lại kệ, hãy đảm bảo rằng các thành bên không bị hư hỏng.

Cẩn thận kéo kệ ra phía trước.

Để lắp vào, hãy trượt nhẹ giá đỡ vào thanh dẫn hướng ở cả hai bên rồi trượt hết vào trong.



Nâng khóa bấm ở cả hai bên, mở chốt và cẩn thận nhấc giỏ ra.

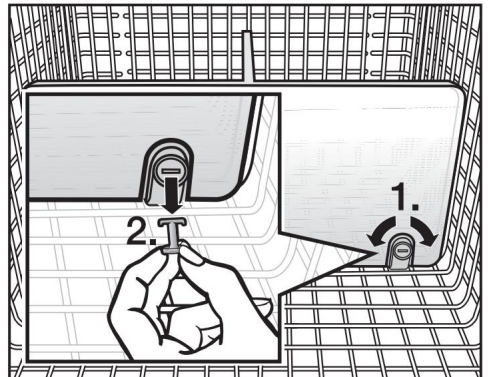
Để thay thế, hãy kéo ống lồng kéo các thanh trượt ra xa nhất có thể. Đặt giỏ đông lạnh trở lại. Trượt giỏ vào lại hoàn toàn cho đến khi khớp vào chốt cài.

Tháo tấm ngăn chia (tùy theo mẫu)

Tháo giỏ đựng tủ đông Mở cửa tủ lạnh rộng nhất có thể.

Góc mở của cửa thiết bị không được giới hạn ở 90° vì nếu không, giỏ đựng đồ đông lạnh sẽ không thể tháo ra được.

Kéo giỏ đựng thực phẩm đông lạnh ra xa nhất có thể.



Kéo giỏ đựng đông lạnh ra xa nhất có thể. Để tháo giá

đỡ, hãy sử dụng vật thích hợp để xoay các khe trên chốt sang vị trí nằm ngang (1).

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong

Tháo chốt ra khỏi giá đỡ (2.).

Kéo tấm ngăn

lên trên để tháo ra.

Để lắp lại tấm ngăn, hãy đặt

các giá đỡ ở vị trí thẳng đứng và đặt tấm ngăn vào các giá đỡ sao cho bạn nghe thấy tiếng tách khi lắp vào vị trí. Chèn các chốt vào giá đỡ và

sử dụng một vật thích hợp để xoay các khe trên chốt thành vị trí thẳng đứng. Đẩy giỏ đồng

lạnh vào hoàn toàn.

Quá trình sản xuất đá viên không dừng lại khi hộp đựng đá viên đã được lấy ra. Đá viên có thể rơi vào giỏ đựng đá bên dưới.

Chỉ lấy hộp đựng đá viên ra trong thời gian ngắn nhất có thể hoặc tắt máy làm đá trước

(xem "Tắt máy làm đá" trong "Làm đá viên").

Để lắp lại hộp đựng đá viên, hãy kéo giỏ đựng đá phía trên ra xa nhất có thể. Đưa hộp đựng đá viên vào trước bằng

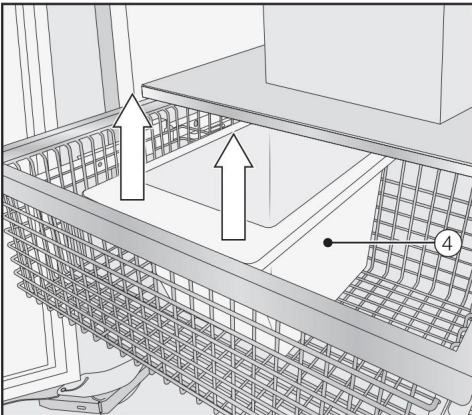
mặt sau cùng sao cho khớp vào. Đẩy giỏ đựng đá phía trên vào hẳn bên trong.

Tháo hộp đựng đá viên

Mở cửa thiết bị hết mức có thể.

Góc mở của cửa thiết bị không được giới hạn ở 90° vì nếu không, giỏ đựng thực phẩm đông lạnh phía trên sẽ không thể kéo ra xa được.

Kéo giỏ đựng thực phẩm phía trên của tủ đông ra xa nhất có thể.



Nghiêng hộp đựng đá viên về phía trước và kéo lên và ra ngoài để lấy đá ra.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Công suất đông lạnh tối đa Để đảm bảo

thực phẩm tươi sống được cho vào tủ đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể, không được vượt quá công suất đông lạnh tối đa.

Công suất đông lạnh tối đa trong vòng 24 giờ được ghi trên bảng dữ liệu: "Công suất đông lạnh ... kg/24 giờ".

Đông lạnh thực phẩm tươi:

Thực phẩm tươi nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt. Bằng cách này, giá trị dinh dưỡng, hàm lượng vitamin, hình thức và hương vị của thực phẩm sẽ không bị ảnh hưởng.

Thực phẩm mất nhiều thời gian để đông lạnh sẽ mất nhiều nước hơn từ các tế bào, khiến chúng co lại. Trong quá trình rã đông, chỉ một phần nước này được các tế bào hấp thụ lại. Trên thực tế, điều này có nghĩa là thực phẩm mất nhiều độ ẩm hơn. Bạn có thể thấy điều này qua lượng nước lớn tích tụ xung quanh thực phẩm khi rã đông.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh, các tế bào có ít thời gian để mất độ ẩm hơn, do đó chúng sẽ ít co lại hơn. Vì độ ẩm không bị mất quá nhiều, thực phẩm sẽ dễ dàng hấp thụ lại trong quá trình rã đông, và rất ít nước đọng lại xung quanh thực phẩm đã rã đông.

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Không bao giờ đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Thực phẩm đã rã đông chỉ được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.

Khi mua thực phẩm đông lạnh để bảo quản trong tủ đông, hãy kiểm tra: -

Bao bì không bị hư hỏng - Hạn sử dụng - Nhiệt

độ bảo quản thực phẩm

đông lạnh trong cửa hàng.

Thời gian bảo quản thực phẩm sẽ giảm nếu thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ cao hơn -18

°C.

Mua thực phẩm đông lạnh khi bạn đã có

Hoàn tất phần mua sắm còn lại và gói chúng bằng báo hoặc sử dụng túi giữ nhiệt hoặc hộp giữ nhiệt để vận chuyển. Cho vào tủ đông

càng sớm càng tốt.

Đông lạnh tại nhà

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi sống còn tốt.

Gợi ý về việc đông lạnh tại nhà

- Các loại thực phẩm sau đây thích hợp để đông lạnh: Thịt tươi, gia cầm, thịt thú rừng, cá, rau, thảo mộc, trái cây tươi, sản phẩm từ sữa, bánh ngọt, thức ăn thừa, lòng đỏ trứng, lòng trắng trứng và nhiều loại bữa ăn đã nấu chín trước.
- Các loại thực phẩm sau đây không thích hợp để đông lạnh: Nho, rau diếp, củ cải, kem chua, sốt mayonnaise, trứng còn vỏ, hành tây, táo và lê sống nguyên quả.
- Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau củ nên được chần sơ trước khi đông lạnh. Để làm như vậy, hãy cho từng phần rau củ vào nước sôi trong 2-3 phút. Vớt ra, nhúng vào nước đá cho nguội nhanh. Để ráo nước và đóng gói sẵn sàng cho quá trình đông lạnh.
- Thịt nạc đông lạnh tốt hơn thịt mỡ và có thể bảo quản được lâu hơn đáng kể.
- Tách riêng các miếng thịt cốt lết, thịt bít tết, thịt cốt lết, v.v. bằng một tấm màng bọc thực phẩm. Điều này ngăn không cho chúng đông cứng lại thành một khối.
- Không ướp muối hoặc nêm gia vị vào thức ăn sống hoặc rau củ đã chần trước khi đông lạnh. Thực phẩm nấu chín chỉ nên được nêm bằng muối nhẹ. Một số loại thảo mộc sẽ làm tăng hương vị của thực phẩm khi đông lạnh.
- Đặt thức ăn hoặc đồ uống nóng vào tủ đông sẽ khiến thức ăn đã đông lạnh tan ra một phần và làm tăng

tiêu thụ năng lượng. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ đông.

Đóng gói thực phẩm để đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.

- Vật liệu đóng gói phù hợp
 - Túi nhựa đựng thực phẩm đông lạnh
 - Túi đông lạnh polythene hình ống
 - Giấy bạc
 - Thùng đông lạnh
 - Vật liệu đóng gói không phù hợp
 - Giấy gói quà
 - Giấy thấm dầu mỡ
 - Giấy bóng kính
 - Túi đựng rác
 - Túi đựng bằng nhựa
- Đầy càng nhiều không khí ra khỏi bao bì càng tốt. Đóng chặt bao bì bằng
- Dây thun
 - Kẹp nhựa
 - Sợi dây
 - Băng dính đông lạnh

Mẹo: Túi đông lạnh cũng có thể được hàn kín bằng bộ dụng cụ hàn nhiệt tại nhà.

Ghi lại nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

Trước khi cho thực phẩm vào tủ đông Khi

đông lạnh hơn 2 kg thực phẩm tươi sống, hãy bật chức năng SuperFreeze một lúc trước khi cho thực phẩm vào tủ đông (xem "SuperFreeze").

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Điều này giúp tạo ra nguồn dự trữ lạnh trong thực phẩm đã được bảo quản trong tủ đông.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông

Thực phẩm cần đông lạnh có thể được đặt ở bất kỳ vị trí nào trong ngăn đông. Tốt nhất nên đông lạnh thực phẩm ở ngăn đông phía trên, vì đây là vị trí tốt nhất để đông lạnh nhanh chóng và nhẹ nhàng. Đặt thực

phẩm nằm phẳng ở đáy ngăn đông.

gió để đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt. Đảm bảo bao bì và hộp đựng khô ráo

để tránh chúng dính vào nhau khi đông lạnh.

Trượt các giỏ đông lạnh vào sâu nhất có thể

họ sẽ đi.

Vui lòng làm theo hướng dẫn trong bảng dưới đây liên quan đến trọng lượng khuyến nghị cho giỏ:

| | Giỏ đông lạnh phía trên | Giỏ đông lạnh phía dưới |
|------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| F 2412/2413 Bạ 12 kg | | 12 kg |
| F 2802 Bạ, F 2812/2813 Bạ | 28 kg | 28 kg |
| F 2902 Bạ, F 2912 Bạ | 36 kg | 36 kg |

Thực phẩm chưa đông lạnh không nên chạm vào thực phẩm đông lạnh vì điều này sẽ khiến thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh:

Thời hạn bảo quản thực phẩm rất khác nhau, ngay cả ở nhiệt độ không đổi -18°C. Quá trình phân hủy cũng diễn ra trong thực phẩm đông lạnh, mặc dù ở tốc độ rất chậm. Ví dụ, chất béo có thể

bị ôi thiu do tiếp xúc với oxy trong không khí. Đây là lý do tại sao thịt nạc có thể bảo quản được lâu gấp đôi thịt mỡ.

Thời gian bảo quản được nêu là giá trị hướng dẫn về thời hạn bảo quản của các nhóm thực phẩm khác nhau trong ngăn đông.

| Nhóm thực phẩm | Thời gian lưu trữ (Tháng) |
|---------------------|---------------------------|
| Kem | 2 đến 6 |
| Bánh mì, đồ nướng | 2 đến 6 |
| Phô mai | 2 đến 4 |
| Cá, dầu | 1 đến 2 |
| Cá, nạc | 1 đến 5 |
| Xúc xích, giăm bông | 1 đến 3 |
| Trò chơi, thịt lợn | 1 đến 12 |
| Gia cầm, thịt bò | 2 đến 10 |
| Rau, trái cây | 6 đến 18 |
| Các loại thảo mộc | 6 đến 10 |

Để có kết quả đông lạnh tiêu chuẩn, hãy làm theo lời khuyên trên bao bì.

Bằng cách duy trì nhiệt độ ngăn đá ở mức ổn định -18 °C và thực hiện các biện pháp vệ sinh phù hợp, bạn có thể kéo dài tối đa thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Rã đông hàng đông lạnh

Không bao giờ đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Thực phẩm đã rã đông chỉ được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.

Thực phẩm đông lạnh có thể được rã đông theo nhiều cách khác nhau:

- Trong lò vi sóng

- Trong lò nướng sử dụng "Nhiệt độ quạt" hoặc Cài đặt "Rã đông"
- Ở nhiệt độ phòng
- Trong vùng lạnh (lạnh do thực phẩm đông lạnh tỏa ra giúp giữ lạnh cho các thực phẩm khác)
- Trong lò hấp

Những miếng thịt hoặc cá đã rã đông một phần có thể được đặt trực tiếp vào chảo rán nóng.

Thịt và gia cầm (ví dụ như thịt băm, thịt gà, phi lê cá) không nên tiếp xúc với các thực phẩm khác trong quá trình rã đông. Hãy hứng nước từ quá trình rã đông và đổ bỏ cẩn thận.

Trái cây nên được rã đông ở nhiệt độ phòng trong bao bì hoặc trong bát có nắp đậy.

Hầu hết các loại rau đều có thể nấu chín khi còn đông lạnh. Chỉ cần cho trực tiếp vào nước sôi hoặc mỡ nóng. Thời gian nấu sẽ ngắn hơn một chút so với rau tươi do cấu trúc tế bào đã thay đổi.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng khi

làm lạnh đồ uống nhanh chóng trong tủ đông, hãy đảm bảo không để chai ở đó quá một giờ; nếu không, chúng có thể vỡ, gây thương tích và hư hỏng.

Làm đá viên

Đề máy làm đá viên tự động hoạt động, máy phải được kết nối với nguồn nước chính (xem phần "Kết nối nước chính").

Nguy cơ đối với sức khỏe do nước bị ô nhiễm.

Sử dụng nước ô nhiễm có thể dẫn đến bệnh tật.

Không được sử dụng 3 mẻ đá viên đầu tiên sau khi khởi động máy làm đá viên vì nước sẽ được sử dụng để rửa sạch đường ống cấp nước ban đầu.

Điều này áp dụng cho cả lần vận hành ban đầu cũng như khi sử dụng lại thiết bị làm lạnh sau khi đã tắt trong thời gian dài.

Bật máy làm đá Đảm bảo hộp đựng đá được đặt đúng vị trí bên dưới máy làm đá.

ở chế độ Cài đặt , sử dụng
Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Bộ phân phối và chọn OK để xác
nhận lựa chọn của bạn. Sử

dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Bật
và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Khi ngăn đá đã nguội đến nhiệt độ cài đặt, máy làm
đá sẽ đổ đầy nước.

Ngay khi nước đóng băng, những viên đá sẽ rơi ra
khỏi máy làm đá vào hộp đựng đá.

Quá trình sản xuất đá viên sẽ tự động
dừng lại khi hộp đựng đá viên đầy.

Máy làm đá có thể làm được khoảng 1,3 kg đá viên
trong vòng 24 giờ.

Lượng đá viên được tạo ra phụ thuộc vào nhiệt độ
trong ngăn đông. Nhiệt độ càng thấp, lượng đá viên
được tạo ra càng nhiều.

Sau khi bạn thiết lập thiết bị lần đầu tiên, có
thể mất tới 10 giờ để những viên đá đầu
tiên rơi ra khỏi máy làm đá và tích tụ trong hộp
đựng đá.

Nguy cơ hư hỏng do bị chặn
của máy làm đá.

Máy làm đá có thể bị tắc nghẽn và do đó bị hỏng.

Không cho bất kỳ chai lọ hoặc thực phẩm nào vào
hộp đựng đá để làm lạnh nhanh.

Hãy đổ hết đá trong hộp đựng đá viên định
kỳ, hoặc nếu bạn không làm đá trong hơn một
tuần. Điều này sẽ đảm bảo bạn luôn có đá
tươi và đá viên không bị vón cục.

Quá trình sản xuất đá viên không dừng lại
khi hộp đựng đá viên đã được lấy ra. Đá
viên có thể rơi vào giỏ đựng đá bên dưới.

Chỉ lấy hộp đựng đá viên ra trong thời gian
ngắn nhất có thể hoặc tắt máy làm đá trước
khi lấy hộp đựng đá ra.

Tắt máy làm đá

Bạn có thể tắt máy làm đá riêng biệt với
ngăn đá nếu không muốn làm đá viên.

Làm đá viên

Đóng vòi nước lại
cung cấp đường ống khoảng 3 giờ
trước khi tắt thiết bị làm
lạnh để tránh nấm mốc tích tụ do
nước đọng.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng
Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Bộ phân phối và chọn OK để xác
nhận lựa chọn của bạn. Sử

dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Tắt
và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Tự động rã đông

Thiết bị được trang bị hệ thống "NoFrost".

Tủ lạnh sẽ tự động rã đông.

Độ ẩm sinh ra trong thiết bị sẽ tích tụ trên bộ ngưng tụ và được tự động rã đông và tản

ra ngoài theo thời gian.

Hệ thống rã đông tự động này cho phép tủ đông luôn khô ráo, không đóng tuyết.

Thực phẩm được bảo quản trong tủ đông sẽ không bị rã đông nhờ hệ thống này.

Không để nước rơi vào bộ phận điện tử hoặc đèn chiếu sáng.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Không được tháo bỏ bảng dữ liệu nằm bên trong tủ lạnh. Bảng dữ liệu này chứa thông tin cần thiết khi cần bảo trì.

Chất tẩy rửa Để tránh làm

hỏng bề mặt thiết bị, không sử dụng: - Chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit

hoặc clorua - Chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn - Chất tẩy rửa có tính mài mòn

(ví dụ:

bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt)

- Chất tẩy rửa có chứa dung môi

- Chất tẩy rửa thép không gỉ

- Nước rửa chén

- Bình xịt lò

nướng - Chất tẩy rửa kính -

Miếng bọt biển và bàn chải cứng, có tính mài mòn (ví dụ như miếng cọ nồi)

- Khối tẩy vết bẩn

- Dụng cụ cạo kim loại sắc bén

Các chất làm sạch và xử lý được sử dụng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nước ấm với một ít nước rửa chén để vệ sinh.

Vệ sinh và chăm sóc

Trước khi vệ sinh thiết bị làm lạnh Tắt thiết bị làm

lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết

bị và bảo quản ở nơi thoáng mát.

Tháo tất cả các bộ phận có

thể tháo rời khác để vệ sinh (xem phần “Điều chỉnh các phụ kiện bên trong”).

Tủ nội thất và phụ kiện

Vệ sinh thiết bị làm lạnh thường xuyên hoặc ít nhất mỗi tháng một lần.

Loại bỏ vết bẩn ngay lập tức để tránh vết bẩn khô lại.

Làm sạch tủ bên trong của

Thiết bị làm lạnh bằng dung dịch nước ấm và một ít nước rửa chén. Rửa sạch tất

cả các bộ phận bằng tay. Không rửa bằng máy rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau bằng nước sạch và lau khô bằng vải mềm. Để cửa mở cho

thoáng khí

thiết bị làm lạnh đủ trong thời gian ngắn và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Khung nhôm

Khung kệ bên trong thiết bị và kệ cửa được làm một phần bằng nhôm.

Nhôm là vật liệu động. Độ phản chiếu và hình dáng của nhôm thay đổi dưới các ánh sáng và môi trường khác nhau, tùy thuộc vào góc nhìn. Nhôm cũng dễ bị trầy xước.

Khung nhôm có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng nếu để bụi bẩn bám trên đó quá lâu.

Loại bỏ ngay lập tức bất kỳ vết bẩn nào trên khung nhôm.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xóp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

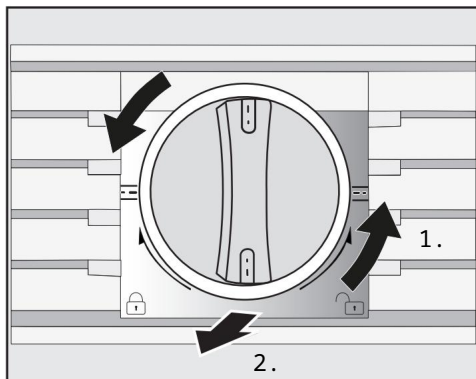
Các khe hở thông gió phải được được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Vệ sinh bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)

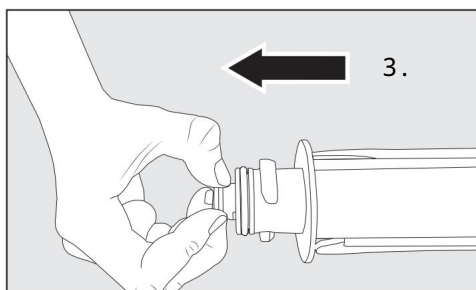
Tùy thuộc vào số lượng viên đá được tạo ra, bộ lọc lưới IntensiveClear phải được vệ sinh khoảng 6 tháng một lần.

Thông báo "Làm sạch bộ lọc nước" sẽ xuất hiện trên màn

hình. Xác nhận thông báo bằng cách nhấn OK.

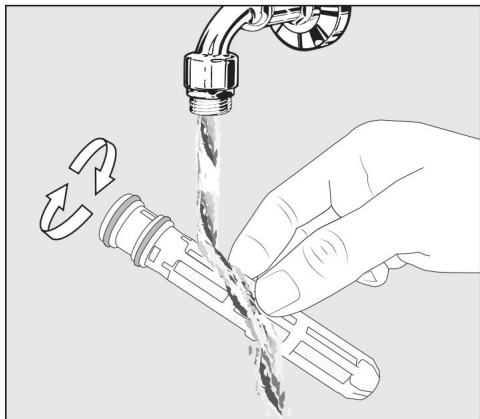


Vặn nắp hộp lọc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi ở vị trí thẳng đứng (1.) và trượt nó ra khỏi lỗ lọc (2.).

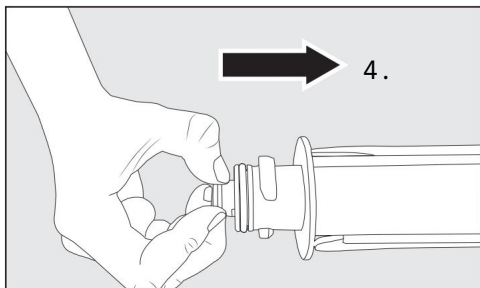


Kéo bộ lọc ra khỏi mặt sau của hộp lọc (3.).

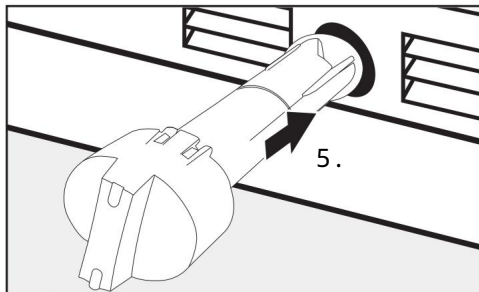
Vệ sinh và chăm sóc



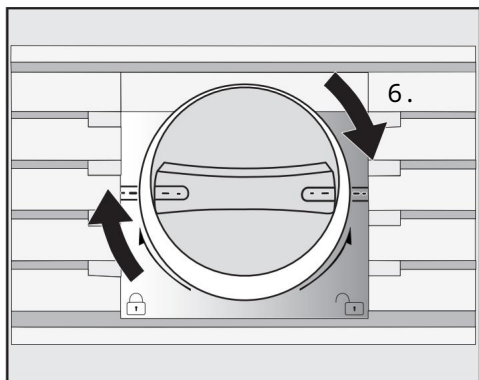
Rửa sạch bộ lọc dưới vòi nước chảy nước ấm. Lật ngược bộ lọc dưới vòi nước đang chảy để rửa sạch mọi mặt.



Lắp lại bộ lọc vào mặt sau của hộp lọc 4.).



Trượt hộp lọc vào lỗ lọc 5.), đảm bảo nắp nằm thẳng đứng.



Vặn nắp hộp lọc theo chiều kim đồng hồ cho đến khi ở vị trí nằm ngang 6.).

Nguy cơ hư hỏng do nước tràn ra ngoài.

Nếu hộp lọc không được lắp đúng cách, có nguy cơ nước rò rỉ ra khỏi thiết bị làm lạnh.

Khi lắp hộp lọc, hãy đảm bảo xoay hộp lọc hết cỡ cho đến vạch đánh dấu.

Sau khi bộ lọc lưới IntensiveClear được làm sạch, màn hình hiển thị bộ lọc nước phải được đặt lại bằng chế độ Cài đặt trên màn hình (xem "Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước" trong "Chọn cài đặt bổ sung").

Sau khi vệ sinh Lấp

lại tất cả các kệ và phụ kiện trong thiết bị làm lạnh. Bật lại thiết bị làm lạnh.

Chuyển đổi chức năng SuperFreeze trong một thời gian để ngăn đá có thể nguội nhanh chóng.

Khi ngăn đá đạt đến nhiệt độ yêu cầu, hãy đặt các giỏ đông lạnh chứa thực phẩm đông lạnh trở lại ngăn đá. Tắt chức năng SuperFreeze ngay khi nhiệt độ trong

ngăn đá đạt mức $-18\text{ }^{\circ}\text{C}$ hoặc lạnh hơn.

Máy lọc nước

Thiết bị làm lạnh được cung cấp kèm bộ lọc nước (bộ lọc lõi IntensiveClear) có chức năng lọc nước máy để làm đá viên.

Bộ lọc lõi IntensiveClear lọc các hạt lơ lửng trong nước máy - không phải vi khuẩn hay vi sinh vật.

Bộ lọc nước không cần thay thế. Tuy nhiên, để đảm bảo chất lượng đá viên tốt nhất, việc vệ sinh bộ lọc nước thường xuyên là rất cần thiết.

Sau khi lắp bộ lọc nước mới, hãy vứt bỏ tất cả đá viên được tạo ra trong vòng 24 giờ sau khi thay.

Tùy thuộc vào số lượng viên đá được tạo ra, bộ lọc lõi IntensiveClear phải được vệ sinh khoảng 6 tháng một lần.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo Làm sạch bộ lọc

nước . Làm sạch bộ lọc lõi IntensiveClear (xem

“Làm sạch bộ lọc nước (Bộ lọc lõi IntensiveClear)”, trong “Vệ sinh và bảo dưỡng”).

Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear (xem "Phụ kiện tùy chọn") Ngay cơ đối với sức khỏe do nước bị ô nhiễm.

Nếu bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear không được thay thế thường xuyên, bộ lọc có thể bị nhiễm bẩn.

Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear thường xuyên. Bạn có thể mua bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear mới tại Trung tâm Chăm sóc Khách hàng Miele, đại lý hoặc qua internet.

Chỉ tắt màn hình Bộ lọc nước nếu bạn đã gắn bộ lọc nước bên ngoài vào nguồn nước sinh hoạt của gia đình thay cho bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear.

Mẹo: Nếu bạn đã thay bộ lọc lưới IntensiveClear bằng bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear, bạn có thể sử dụng màn hình hiển thị của bộ lọc nước để nhắc nhở thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear. Lời nhắc này xuất hiện khoảng 6 tháng một lần.

Tùy thuộc vào số lượng đá viên được tạo ra, bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear cần được thay thế khoảng 6 tháng một lần.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo vệ sinh bộ lọc nước .

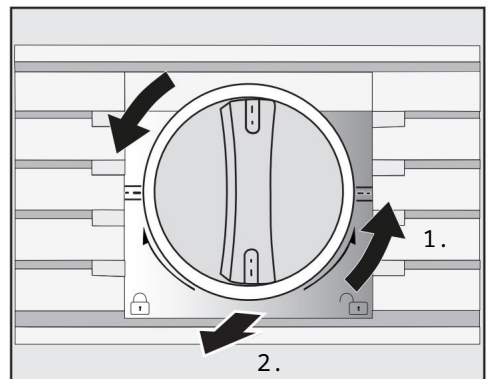
Một tiếng chuông cũng vang lên.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Xin lưu ý:

- Nếu bộ lọc nước ngoài được gắn vào nguồn nước sinh hoạt của gia đình bạn, hãy sử dụng bộ lọc lưới IntensiveClear thay cho bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear đã lắp trước đó (xem phần "Phụ kiện - Phụ kiện tùy chọn").
- Sau khi lắp bộ lọc nước mới (bộ lọc lưới IntensiveClear và bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear), hãy bỏ hết đá viên được tạo ra trong vòng 24 giờ sau khi thay.
- Nếu bạn không sử dụng nhiều thiết bị làm lạnh hoặc máy làm đá viên trong vài tuần hoặc vài tháng qua, hoặc nếu đá viên có mùi khó chịu, hãy thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear.

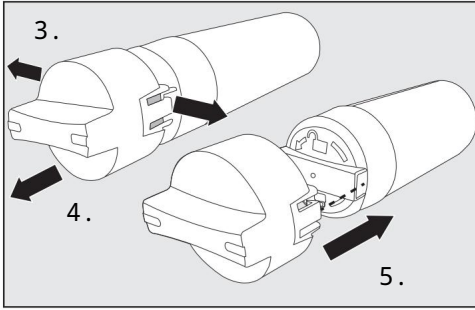
Không khí trong hệ thống có thể khiến nước phun ra ngoài và bộ lọc bị bật ra khi tháo ra. Hãy hết sức cẩn thận khi thay bộ lọc nước.



Vặn nắp hộp lọc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi ở vị trí thẳng đứng 1.) và trượt nó ra khỏi lỗ lọc 2.).

Máy lọc nước

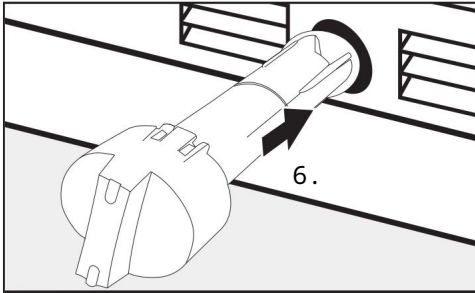
Tháo nắp an toàn khỏi hộp lọc mới.



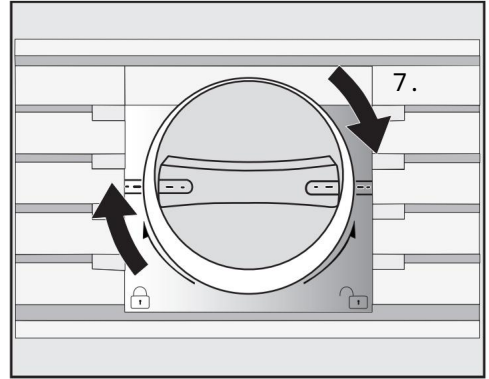
Nới lỏng nắp ở hai bên của hộp lọc cũ (3.) và tháo nắp (4.). Kẹp nắp vào hộp lọc mới

5.). Đổ hết lõi lọc cũ.

Mẹo: Có thể vứt bỏ hộp lọc cũ cùng với rác thải sinh hoạt.



Trượt hộp lọc mới vào lỗ lọc (6.), đảm bảo nắp nằm thẳng đứng.



Vặn nắp hộp lọc theo chiều kim đồng hồ cho đến khi ở vị trí nằm ngang (7.).

Nguy cơ hư hỏng do nước tràn ra ngoài.

Nếu hộp lọc không được lắp đúng cách, có nguy cơ nước rò rỉ ra khỏi thiết bị làm lạnh.

Khi lắp hộp lọc mới, hãy đảm bảo xoay hộp lọc hết cỡ cho đến vạch đánh dấu.

Sau khi bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear được thay thế, màn hình hiển thị bộ lọc nước phải được đặt lại bằng chế độ Cài đặt trên màn hình (xem "Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước" trong "Chọn cài đặt bổ sung").

Sau khi lắp bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear mới, hãy bỏ hết đá viên được tạo ra trong vòng 24 giờ sau khi thay.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều sự cố và lỗi thường gặp trong quá trình sử dụng hàng ngày có thể được khắc phục dễ dàng. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp, vì không cần phải gọi đến Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Các bảng sau đây được thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa trong khi chờ bảo dưỡng thiết bị.

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|--|---|
| Nếu bạn lo ngại rằng bất kỳ lỗi nào bị làm lạnh của bạn. Thực hiện tự "Chọn cài đặt bổ sung - Thực hiện tự nào trên màn hình . | được xác định trong quá trình tự kiểm tra sẽ hiển thị trên màn hình thiết bị kiểm tra (xem "Kiểm tra"). Nếu cần, hãy liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele và thông báo cho họ về bất kỳ lỗi |
| Thiết bị làm lạnh không lạnh và đèn bên trong không sáng khi mở cửa thiết bị. | Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh. Nhiệt độ sẽ hiển thị trên màn hình. |
| | Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm. Cắm phích cắm vào ổ cắm. |
| | Cầu chì nguồn bị ngắt. Có thể có sự cố ở thiết bị làm lạnh, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị điện khác. Liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele. |

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|--|--|
| <p>Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.</p> | <p>Các khe hở thông gió trong đơn vị nhà ở đã bị che phủ hoặc quá nhiều bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Thường xuyên lau bụi các khe hở thông gió.</p> |
| | <p>Cửa thiết bị đã được mở quá thường xuyên hoặc một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được đặt bên trong hoặc đông lạnh cùng một lúc. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.</p> |
| | <p>Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Một lớp băng dày có thể đã hình thành trong tủ đông vùng. Đóng cửa thiết bị. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường. Nếu lớp băng dày đã hình thành, điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng làm mát và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông thiết bị làm lạnh và vệ sinh sạch sẽ.</p> |
| | <p>Nhiệt độ môi trường xung quanh quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén càng phải chạy lâu hơn. Xem thông tin trong phần "Vị trí" của phần "Lắp đặt".</p> |
| | <p>Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc. Xem thông tin trong phần "Lắp đặt" và "Lắp đặt thiết bị làm lạnh".</p> |
| <p>Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị quá thấp.</p> | <p>Cài đặt nhiệt độ quá thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.</p> |
| | <p>Một lượng lớn thực phẩm đang được đông lạnh cùng một lúc. Xem "Đông lạnh và bảo quản thực phẩm".</p> |
| | <p>Chức năng Super freeze vẫn đang bật. Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng Super freeze trước thời điểm này.</p> |

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|---|---|
| <p>Máy nén đến Đây không phải là lỗi. Cài đặt nhiệt độ quá cao. Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ, và trong thời gian ngắn hơn. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ. Nhiệt độ Thực phẩm đông lạnh bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trường quá thấp đối với thiết bị làm lạnh này.</p> | <p>Nếu nhiệt độ môi trường quá thấp, máy nén sẽ chạy ít thường xuyên hơn. Điều này có thể khiến ngăn đông trở nên quá nóng. Xem thông tin trong phần "Lắp đặt - Lắp đặt địa điểm".</p> <p>Tăng nhiệt độ môi trường xung quanh.</p> |
| <p>Máy nén chạy liên tục.</p> | <p>Đây không phải là lỗi. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén chạy ở tốc độ thấp hơn nhưng lâu hơn khi cần ít làm mát hơn.</p> |
| <p>Thức ăn đã đông cứng lại với nhau.</p> | <p>Bao bì thực phẩm không khô khi cho vào tủ đông.</p> <p>Sử dụng một dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa hoặc dụng cụ cạo nhựa, để tách nó ra một cách cẩn thận.</p> |
| <p>Có tiếng chuông báo động.</p> | <p>Cửa thiết bị đã mở quá 2 phút. Đóng cửa thiết bị.</p> |
| <p>Không có âm thanh báo động mặc dù cửa thiết bị đang mở.</p> | <p>Bạn đã tắt chuông.</p> <p>Bật lại còi báo động bằng chế độ Cài đặt.</p> <p>Chức năng chế độ Sabbath được bật: màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật hoặc tắt chế độ Sabbath").</p> |
| <p>Không thể mở được cửa thiết bị.</p> | <p>Trợ lý cửa Pull2open được bật nhưng thiết bị làm lạnh có mặt trước đồ nội thất không có tay nắm. Đối với mặt trước đồ nội thất không có tay nắm, hãy bật Trợ lý cửa Push2open (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật trợ lý cửa").</p> |

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|--|--|
| Không thể mở cửa thiết bị khi chế độ Sabbath được bật. | <p>Trợ lý cửa Push2open được bật cùng lúc với chế độ Sabbath. Khi chế độ Sabbath được bật, cửa trợ lý đã bị vô hiệu hóa.</p> <p>Kéo cửa thiết bị mở từ bên dưới hoặc từ bên.</p> |

Hiển thị cảnh báo

| Tin nhắn | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|--|---|
| <p>Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên và thông báo Nhiệt độ ngăn đá quá cao. Nhiệt độ tối đa °C sẽ xuất hiện trên màn hình.</p> | <p>Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh đã tăng lên đáng kể.</p> <p>Điều này có thể là do, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc bị bỏ ngỏ - Một lượng lớn thực phẩm được đông lạnh cùng một lúc - Mất điện lưới kéo dài <p>Nếu bạn thấy báo thức gây phiền nhiễu, bạn có thể tắt báo thức trước bằng cách chạm vào cảm biến OK .</p> <p>Báo động sẽ dừng lại.</p> <p>Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động.</p> <p>Báo thức sẽ dừng lại và thông báo lỗi sẽ biến mất khỏi màn hình.</p> <p>Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ cao nhất đạt được trong thời gian nhiệt độ trong ngăn đông tăng lên. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn</p> <p>Nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.</p> <p>Trong trường hợp mất điện, hãy kiểm tra xem có viên đá nào trong hộp đựng đá không và bỏ đi. Nếu không, các viên đá sẽ đông lại với nhau và có thể làm hỏng hộp đựng đá khi chúng nở ra.</p> |
| <p>Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên và thông báo Đóng cửa sẽ xuất hiện trên màn hình.</p> | <p>Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. Nếu bạn muốn tắt báo thức sớm, hãy chạm vào cảm biến OK trên màn hình.</p> <p>Báo thức sẽ dừng lại.</p> |
| <p>Màn hình hiển thị nhiệt độ tối và ký hiệu được hiển thị trên màn hình.</p> | <p>Chức năng chế độ Sabbath đã được bật. Đèn chiếu sáng bên trong đã tắt và thiết bị làm lạnh đang ngưng dần. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất cứ lúc nào (xem phần "Chọn cài đặt bổ sung - Bật hoặc tắt chế độ Sabbath ").</p> |

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

| Tin nhắn | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|--|--|
| F Vui lòng gọi dịch vụ Miele Màn hình hiển thị và tiếng báo động vang lên. | Có lỗi. Ghi lại thông báo lỗi nếu cần. Gọi đến Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele. Để tắt báo thức, hãy chạm vào biểu tượng . Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục. |
| | Mức điện áp quá cao/thấp. Quan sát dữ liệu kết nối trong phần "Lắp đặt - Kết nối điện". Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele nếu cần thiết. Để tắt báo thức, chạm vào biểu tượng . Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục. |
| Biểu tượng sáng lên trên màn hình. Thiết bị làm lạnh không lạnh mặc dù bộ điều khiển của thiết bị vẫn hoạt động. | Chế độ Demo đã được bật. Chế độ Demo cho phép trưng bày thiết bị làm lạnh tại phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không cần thiết lập này khi sử dụng trong gia đình. Tắt chế độ Demo (xem phần "Chọn cài đặt bổ sung - Tắt chế độ Demo"). |

Sự cố với máy làm đá viên

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc |
|---|--|
| Máy làm đá không tạo ra được viên đá nào. | phục Thiết bị làm lạnh và máy làm đá không được bật. Bật thiết bị làm lạnh và máy làm đá TRÊN. Kiểm tra xem bộ lọc nước đã được lắp đúng cách chưa. |
| | Chưa lắp đặt đường ống cấp nước chính. Đảm bảo đường ống cấp nước chính đã được lắp đặt đúng cách. |
| | Nguồn cấp nước không mở hoặc chưa được thông hơi. Mở nguồn cấp nước. Kiểm tra xem nguồn cấp nước đã được thông hơi chưa. |
| | Có một chỗ gấp khúc ở ống nước. Kiểm tra ống nước và thay thế nếu cần thiết. |
| | Nhiệt độ trong ngăn đông quá cao. |

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|---|---|
| | <p>Chọn nhiệt độ thấp hơn.</p> <p>Cửa thiết bị đã được mở quá thường xuyên, khiến máy nén bật thường xuyên hơn và máy làm đá đã bị đóng băng. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và</p> <p>trong thời gian ngắn nhất có thể.</p> <p>Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem kết nối nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) hay không. Kiểm tra xem có lắp đặt van không đúng cách hay không, làm cho áp suất quá thấp.</p> <p>Hãy nhớ rằng có thể mất tới 10 giờ để tạo ra những viên đá đầu tiên.</p> |
| <p>Máy làm đá chỉ tạo ra được những viên đá nhỏ.</p> | <p>Một số thiết bị gia dụng được kết nối với đường ống nước chính đang hoạt động, điều này làm giảm lượng nước tiêu thụ. Tránh sử dụng máy rửa chén, máy giặt, v.v.</p> <p>cùng một lúc.</p> <p>Bộ lọc nước bị tắc. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần được vệ sinh không.</p> <p>Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem kết nối nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) hay không. Kiểm tra xem có lắp van không đúng không.</p> |
| <p>Máy làm đá chỉ tạo ra được một vài viên đá không có hình dạng.</p> | <p>Bộ lọc nước bị tắc. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần được vệ sinh không.</p> <p>Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem áp suất kết nối nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) không.</p> <p>Nhiệt độ trong ngăn đông quá cao. Chọn nhiệt độ thấp hơn.</p> |

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|--|---|
| <p>Những viên đá có mùi hoặc vị lạ.</p> | <p>Hộp đựng đá viên được sử dụng liên tục và cần được vệ sinh thường xuyên. Kiểm tra xem hộp đựng đá viên có bị bẩn không và vệ sinh nếu cần thiết.</p> |
| | <p>Hộp đựng đá viên ít khi được sử dụng. Đá viên để lâu có thể hấp thụ mùi vị của các thực phẩm khác. Hãy đổ hết đá viên và vệ sinh hộp đựng đá viên nếu bạn không sử dụng trong thời gian dài.</p> |
| | <p>Thực phẩm chưa mở được bảo quản trong ngăn đông. Đá có thể hấp thụ mùi vị của thực phẩm chưa mở. Chỉ bảo quản thực phẩm đóng gói trong ngăn đông.</p> |
| | <p>Bộ lọc nước bị bẩn. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần được vệ sinh không.</p> |
| <p>Nước đang chảy ra khỏi thiết bị làm lạnh nhanh.</p> | <p>Đường cấp nước bị lỗi. Đóng vòi ngay lập tức. Kiểm tra xem đường ống nước có bị hỏng không. Liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele. Kiểm tra xem áp suất nước có quá cao không.</p> |
| | <p>Nếu áp suất nước quá cao, điều này có thể gây rò rỉ (xem phần "Kết nối nguồn nước chính" trong phần "Lắp đặt"). Kiểm tra xem áp suất nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) hay không. Kiểm tra xem có lắp van không đúng không.</p> |

Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.

| Vấn đề | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|---|--|
| Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động. | Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh. |
| | <p>Chức năng chế độ Sabbath được bật: màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất cứ lúc nào thông qua Chế độ cài đặt .</p> |
| | <p>Có lỗi.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px;"> <p>Nguy cơ điện giật do các linh kiện điện hở, có điện.</p> <p>Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động.</p> <p>Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.</p> </div> |
| | <div style="border: 1px solid black; padding: 10px;"> <p>Nguy cơ chấn thương do đèn LED.</p> <p>Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây thương tích cho mắt.</p> <p>Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ như kính lúp hoặc thiết bị tương tự).</p> </div> <p>Gọi đến Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.</p> |

Tiếng ồn

| Tiếng ồn bình thường | Nguyên nhân nào gây ra tình trạng này? |
|--|--|
| Brrrrr ... | Máy nén phát ra tiếng ồn. Tiếng ồn này có thể to hơn trong thời gian ngắn khi máy nén bật. |
| Blubb, blubb ... | Có thể nghe thấy tiếng ọc ọc khi chất làm lạnh lưu thông qua các đường ống. |
| Nhấp vào ... | Tiếng lách cách phát ra khi bộ điều nhiệt bật hoặc tắt máy nén. |
| Xlilll... | Đôi khi bạn chỉ nghe thấy tiếng quạt bên trong thiết bị. |
| Nứt ... | Có thể nghe thấy tiếng kêu rắc khi vật liệu giãn nở bên trong thiết bị làm lạnh. |
| Xin lưu ý rằng không thể tránh khỏi một lượng tiếng ồn nhất định (từ máy nén và chất làm lạnh lưu thông qua mạch làm mát). | |

| Tiếng ồn | Nguyên nhân và cách khắc phục |
|-----------------------|---|
| Rung lắc, rung chuyển | Thiết bị làm lạnh không cân bằng. Hãy căn chỉnh lại thiết bị bằng cách nâng hoặc hạ chân đế có thể điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh bằng thước thủy. |
| | Thiết bị làm lạnh đang chạm vào thiết bị hoặc đồ nội thất khác. Hãy di chuyển nó ra xa. |
| | Ngăn kéo, giỏ hoặc kệ bị rung lắc hoặc kẹt. Kiểm tra tất cả các vật dụng có thể tháo rời và lắp lại cho đúng. |
| | Chai lọ hoặc vật chứa chạm vào nhau. Hãy tách chúng ra. |

Dịch vụ sau bán hàng

Dịch vụ

Liên hệ khi gặp sự cố Thông tin giúp bạn khắc phục sự cố Bạn không thể tự mình khắc phục sự cố Miele. Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng Miele tại www.miele.com/vice hoặc đại lý Miele của bạn .

Liên hệ khi gặp sự cố Bạn có thể đặt lịch hẹn trực tuyến với dịch vụ hậu mãi của Miele tại www.miele.com/service hoặc gọi điện thoại với dịch vụ hậu mãi của Miele tại www.miele.com/ Đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng Miele.

Thông tin liên hệ của dịch vụ sau bán hàng Miele được cung cấp ở cuối hướng dẫn.

Gọi dịch vụ trực tuyến tại Vui

lòng. Điền rõ kiểu máy và số sê - ri của thiết

bị (số sê - ri, nhà sản xuất). Hai chỉ dẫn này được hiển thị trên nhãn thông số kỹ thuật.

Thông tin liên hệ của Bộ phận Chăm sóc Khách hàng Miele có ở cuối tài liệu này.

Vui lòng trích dẫn mã model và số sê - ri (SN) của thiết bị khi liên hệ với Dịch vụ Khách hàng Miele. Cả hai số này đều có thể được tìm thấy trên bảng thông số kỹ thuật bên

trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào model, trong chế độ Cài đặt, mục Thông tin .

Có thể tìm thấy bảng dữ liệu ở bên trong tủ lạnh.

Cơ sở dữ liệu EPREL Cơ sở dữ liệu EPREL
Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021,

thông tin về các yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu Sản phẩm Châu Âu (EPREL). Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại (EPREL). Liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/> cung cấp quyền truy cập vào eprel.ec.europa.eu/. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh model. Mã định danh model có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào model, trong chế độ Cài đặt, mục Thông tin .
Bạn sẽ tìm thấy mã định danh model trên bảng dữ liệu .

| Miele | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| E-Nr.: xxxxxxxx / xx | FD: xxxx xx / xxxxxxxx | Z-Nr.: xxxxxx |
| Type / Typ / Тип | xxxxxxxxxxxxx | xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx |
| REFRIGERATOR / KÜHLSCHRANK / ХОЛОДИЛЬНИК | | |
| Class/Klasse/Kласс: SN-T | | |
| total volume / Gesamtvolumen / Общий объем | | |
| Fridge comp. / Kühlfach / Холодильное отделение | | |
| Chill comp. / Kalllagerfach / Объем нулевой камеры | | |
| Refrigeration load / Verdichter / Наружка при охлаждении | | |
| Defrost heater load / Abtaueheizung / Наружка тепа для разморозки | | |
| Refrigerant / Kältemittel / Хладагент R600a | | |
| Fridge comp. / Kühlfach / Холодильное отделение | | |

Bảo hành Thiết bị này được bảo

Miele theo điều kiện bán hàng của các đơn vị phân phối và các chi nhánh, vui lòng liên hệ Miele.

Tại Vương quốc Anh, thông tin bảo hành thiết bị của Miele có sẵn trong tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Tuy nhiên, số sê - ri của thiết bị hoặc bảng kỹ thuật có thể gọi tại www.miele.co.uk.

Tuyên bố về sự phù hợp của EU

Miele xin tuyên bố rằng tủ đông này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn từ một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ
www.miele.ie

- Để biết dịch vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/manuals> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

| | |
|----------------------------|----------------------------|
| Dải tần số của mô-đun WiFi | 2,4000 GHz - 2,4835 GHz |
|----------------------------|----------------------------|

| | |
|---|----------|
| Công suất truyền tối đa của mô-đun WiFi | < 100 mW |
|---|----------|

Miele xin tuyên bố rằng tủ đông này tuân thủ Thiết bị vô tuyến của Vương quốc Anh Quy định năm 2017, đã sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn từ một trong những các địa chỉ internet sau:

- Sản phẩm, Tải xuống từ www.miele.co.uk
- Để biết thêm thông tin về dịch vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/> hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi

2,4000 GHz - 2,4835 GHz

Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi

< 100 mW

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ

Bảo mật sản phẩm và cơ sở hạ tầng viễn thông (Yêu cầu bảo mật

(Quy định năm 2023 về Sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

- 1) Đồ gia dụng - Tủ đông-KI KSDF18EUM, KI KIWD24EUM, KI KSDF30EUM Tủ lạnh-KI KSDR30EUM, KI KSDR36EUM Tủ lạnh-tủ đông-KI KBM30EUM, KI KBM36EUM, KI KBM36DEUM Tủ trữ-KI KSDW24EUM

- 2) Sản xuất bởi: Miele & Cie KG, Carl

Miele Street 29, 33332 Gutersloh, Đức

Nhập khẩu bởi và điểm liên hệ: Miele Company Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 ITW Vương quốc Anh

- 3) Thời gian hỗ trợ được xác định tại thời điểm cung cấp đầu tiên là 10 năm

- 4) Để báo cáo các lỗi hỏng và vấn đề an ninh mạng, vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

- 5) Chữ ký



Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Bản quyền và Giấy phép

Miele sử dụng phần mềm của riêng họ và của bên thứ ba, không tuân theo bất kỳ Giấy phép Nguồn Mở nào để vận hành và kiểm soát thiết bị. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bản quyền. Quyền sở hữu bản quyền của Miele và các bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, thiết bị này chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép Nguồn Mở. Vui lòng tham khảo tài liệu "Thông tin và Giấy phép Nguồn Mở" về các thành phần Nguồn Mở có trong đó, cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, bản sao các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác. Các điều khoản về trách nhiệm pháp lý và bảo hành của các điều khoản và điều kiện cấp phép Nguồn Mở được nêu trong đó chỉ áp dụng cho các chủ sở hữu quyền tương ứng.

Đặc biệt, thiết bị chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền theo Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2, hoặc Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế, Phiên bản 2.1. Trong thời hạn ít nhất 3 năm kể từ ngày mua hoặc ngày giao thiết bị, Miele cung cấp cho bạn hoặc bên thứ ba một bản sao có thể đọc được bằng máy của mã nguồn các thành phần Nguồn Mở có trong thiết bị và được cấp phép theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2, hoặc Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế, Phiên bản 2.1, trên một thiết bị lưu trữ dữ liệu (CD-ROM, DVD hoặc USB). Vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email (info@miele.com) hoặc địa chỉ bưu điện bên dưới và ghi rõ tên sản phẩm, số sê-ri và ngày mua để nhận mã nguồn này.

Miele & Cie. KG Nguồn

mở GTZ/TIM Carl-

Miele-Straße

29 33332 Gütersloh Xin lưu ý

rằng bảo hành có giới hạn

dành cho chủ sở hữu bản quyền theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 và Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế, Phiên bản 2.1: Chương trình này được phân phối với hy vọng rằng nó sẽ hữu ích, nhưng KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, thậm chí không có bảo

đảm ngầm định về KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI hoặc PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. Xem Giấy phép Công cộng GNU và Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế để biết thêm chi tiết.

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW

Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Công ty

TNHH Miele Australia
ACN 005 635 398 ABN 96
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123
Điện thoại: 1300 464 353 Email:
info@miele.com.au
Internet: www.miele.com.au

Công ty

TNHH Miele Ireland
2024 Đại lộ Bianconi
Khu thương mại Citywest Dublin 24
Điện thoại:
(01) 461 07 10 Fax: (01)
461 07 97 Email:
info@miele.ie Internet:
www.miele.ie

Nam Phi Miele

(Pty) Ltd.
63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
875 9000 Fax: (011) 875
9035 Email: info@miele.co.za
Internet: www.miele.co.za

Trung Quốc đại lục

Miele Electrical Appliances Co., Ltd.
Tầng 1, Số 82 Đường Shi Men Yi, Menara
200040 Thượng Hải, PRC, Solaris Dutamas No. 1,ĐT: +86 21
6157 3500 Jalan Dutamas 1, Fax:
Malaysia, Email: info@miele.cn, +86 21 6157 3511, 50480 Kuala Lumpur,
www.miele.cn, Fax: Điện thoại: +603-6209-0288, Internet:
+603-6205-3768

Malaysia

Miele Sdn Bhd
Suite 12-2, Level 12,
Sapura Kencana, Quận Jing'an, Dầu Khí,
+86 21 6157 3511, 50480 Kuala Lumpur,
Điện thoại: +603-6209-0288, Internet:

Công ty TNHH

Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
Tòa nhà BHIRAJ tại EmQuartier Tầng 43,
Đón vị 4301-4303, Đường Sukhumvit,
Khu vực Bắc Klongton, Quận
Vadhana, Bangkok 10110, Thái Lan

Hồng Kông, Trung Quốc

Miele (Hong Kong) Ltd.
Tầng 41 - 4101, Manhattan Place 23
Đường Wang Tai, Vịnh
Cửu Long, Hồng Kông Điện thoại:
(852) 2610 1025 Fax: (852)
3579 1404 Email:

New Zealand Đường

Dubai IRD 98 463 Sheikh Zayed
3418 852 Freemans Bay, Auckland 1011 800-MIELE (64353)
Umm Al Sheif Miele New Zealand Limited PO Box 114782 -
+971 4 3044 999 8 College Hill Fax: +971 4

Các Tiểu Vương quốc Ả Rập

Thống nhất Appliances Ltd.
Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1

customerservices@miele.com.hk Trang web:
www.miele.hk

Công

ty TNHH Miele Ấn Độ Tầng
1, Tòa nhà Copia Corporate, Khu thương mại số
9, Đường Mathura, Jasola, New Delhi - 110025
Email: customercare@miele.in Trang
web: www.miele.in

Công ty TNHH

Miele Singapore
29 Vòng tròn truyền thông
#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore
138565 Điện thoại: +65
6735 1191 Fax: +65 6735
1161 E-mail:
info@miele.com.sg Internet:
www.miele.sg

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

F 2412 Bạ, F 2413 Bạ, F 2802 Bạ, F 2812 Bạ, F 2813 Bạ, F 2902
Bạ, F 2912 Bạ